



**TRƯỜNG MẦM NON
BÌNH TRỊ ĐÔNG**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
THÁNG 4**

NĂM HỌC 2024 - 2025



KẾ HOẠCH THÁNG 4

1. Giáo dục phát triển thể chất

a) Phát triển vận động :

- **Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản và có một số tổ chức vận động ban đầu.**

- Ngồi tung, bắt bóng với cô.
- Bò theo bóng lăn/ đồ chơi khoảng 2.5-3m
- Trẻ biết thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động

HD chơi tập

- Ngồi lăn mạnh bóng về trước khoảng 2.5m
- **Trẻ thực hiện được các cử động của bàn tay, ngón tay (T9,10)và phối hợp tay- mắt.**

Sinh hoạt chung

- Xoay bàn tay và cử động các ngón tay Kỹ năng
- Cầm,(T9,10) bóp (T11,2,3), gõ, đập đồ vật.(T1,4) - Tháo lắp, lồng hộp tròn(T12,3), vuông được 2-3 hộp.(T4)

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

Trẻ thích nghi với chế độ sinh hoạt (T9) và có một số nề nếp, thói quen trong sinh hoạt

Sinh hoạt chung

- "Gọi" cô khi bị ướt, bị bẩn.

Trẻ có khả năng thực hiện một số việc tự phục vụ , giữ gìn sức khỏe

Sinh hoạt chung

- Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.
- Tập và chấp nhận ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh.- Làm quen với rửa tay, lau mặt.

Trẻ nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn.

HD chơi tập

- Nhận biết và phòng tránh một số hành động nguy hiểm.

2. Giáo dục phát triển nhận thức

Trẻ thích khám phá thế giới xung quanh bằng sự phối hợp của các giác quan.

HD chơi tập

- *Ngửi mùi của một số hoa, quả quen thuộc, gần gũi.*
- *Nếm vị của một số quả, thức ăn.*
- Trẻ thể hiện một số hiểu biết ban đầu về bản thân và các sự vật, hiện tượng gần gũi quen thuộc

Trẻ nhận biết một số bộ phận của cơ thể con người.

Sinh hoạt chung

- Bắt chước hành động đơn giản của những người thân.

Trẻ nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc.

HD chơi tập

- Tên của phương tiện giao thông gần gũi.

Trẻ nhận biết một số con vật, hoa, quả quen thuộc.

HD chơi tập

- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật (T12), quả quen thuộc.

Trẻ nhận biết một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng, vị trí trong không gian.

HĐ chơi tập

- Nhận biết kích thước to - nhỏ.

3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ

Trẻ nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói

Sinh hoạt chung

- *Nghe và thực hiện được các yêu cầu đơn giản : chào- khoanh tay; hoan hô- vỗ tay; tạm biệt- vẫy tay*

HĐ chơi tập

- *Nghe và hiểu được một số từ chỉ tên gọi đồ vật, người, đồ chơi, đồ dùng, sự vật, hành động gần gũi, quen thuộc*

Trẻ nghe, hiểu nhắc lại các âm, các tiếng và các câu , trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói, cử chỉ.

HĐ chơi tập

- *Trả lời : "Con gì?", "Cái gì?", "Làm gì?"...*

Trẻ biết sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu đơn giản của bản thân.

HĐ chơi tập

- *Thể hiện nhu cầu, mong muốn của bản thân bằng câu đơn giản*

Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu của câu thơ, nhịp điệu của bài hát và ngữ điệu của lời nói.

Sinh hoạt chung

- *Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao.*
- *Đọc theo, đọc ítép tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.*

HĐ chơi tập

- *Nghe các bài hát, truyện kể đơn giản theo tranh.*

4. Giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

a) Phát triển tình cảm

Trẻ nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc

HĐ chơi tập

- Cảm nhận và biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh.

b) Phát triển kỹ năng xã hội

-Trẻ biết biểu lộ cảm xúc với người và sự vật gần gũi.

Sinh hoạt chung

- Biểu lộ sự thích giao tiếp với cô, bạn và những người gần gũi bằng cử chỉ, lời nói.

HĐ chơi tập

- Thích quan sát các vật nuôi gần gũi.

Trẻ có hành vi văn hóa và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt.

Sinh hoạt chung

- Thực hiện một số hành vi giao tiếp như: chào, tạm biệt, cảm ơn. nói "ạ", "dạ".

- Bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại).

HĐ chơi tập

- Làm theo một số yêu cầu đơn giản của người lớn.

c) Phát triển cảm xúc thẩm mỹ

Trẻ thích nghe hát, hát và vận động đơn giản theo nhạc.

Sinh hoạt chung

- Tập hát vuốt đuôi theo bài hát và tập vận động đơn giản theo nhạc (giậm chân, vỗ tay, lắc lư)

HĐ chơi tập

- Tập hát vuốt đuôi theo bài hát và tập vận động đơn giản theo nhạc (giậm chân, vỗ tay, lắc lư)

Trẻ thích vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, xem tranh.

Sinh hoạt chung

- Thích xem tranh với hình ảnh đơn giản, gần gũi xung quanh trẻ.

HĐ chơi tập

- Tập cầm bút vẽ

Kế hoạch vui chơi

Chơi tập trong lớp

I. CÁC MẶT PHÁT TRIỂN

*** Thực hiện hành động chơi :**

- Trẻ chơi tập cùng cô
- Trẻ biết thực hiện các hành động chơi với đồ chơi

*** Khả năng tự lực khi chơi:**

- Trẻ có khả năng thực hiện hành động chơi (Cầm, nắm, lắc, bỏ vào, lấy ra, buông thả, nhặt đồ chơi, chuyển đồ chơi từ tay này sang tay kia . . .)
- Trẻ tự khởi xướng chơi và phát triển khả năng hành động chơi

- Trẻ tự ngồi chơi một mình
- Phân loại đồ chơi dưới sự giúp của cô: Trẻ biết tự lấy và cất đồ chơi sau khi chơi dưới sự hỗ trợ của giáo viên.

II. CÁC TRÒ CHƠI :

- Chơi thả hình
- Nhặt vào bỏ ra
- Xâu vòng vào que
- Đóng mở nắp hộp

III. BIỆN PHÁP TÁC ĐỘNG:

- Cô gợi ý, quan sát, trò chuyện với trẻ
- Tạo tình huống.
- Dùng lời tác động nội dung chơi

IV. PHƯƠNG TIỆN ĐỒ CHƠI:

- Các đồ dùng đồ chơi có các chất liệu khác nhau:
- Bóng to, nhỏ nhiều màu
- Đồ chơi thả hình
- Hình học dạng khối nhỏ thả vào xe

Chơi tập ngoài trời

I. CÁC MẶT PHÁT TRIỂN:

*** Phát triển vận động**

- Trẻ thực hiện được các vận động cơ bản theo độ tuổi
- Trẻ có một số tố chất vận động ban đầu
- Trẻ có khả năng phối hợp khéo léo của đôi bàn tay, ngón tay

*** Phát triển nhận thức**

- Trẻ có sự nhạy cảm của các giác quan
- Trẻ có khả năng quan sát, nhận xét, ghi nhớ và diễn đạt bằng các câu đơn giản.
- Trẻ có một số hiểu biết ban đầu về bản thân, các sự vật, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.

*** Phát triển ngôn ngữ**

- Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu của câu thơ, nhịp điệu của bài hát và ngữ điệu của lời nói.

II. TÊN TRÒ CHƠI

*** Trò chơi vận động**

- Đuổi bắt
- Mèo và đàn chim
- Chim kiếm mồi

*** Trò chơi dân gian**

- Tập tầm vông

- Thả đĩa ba ba
- Dung dăng dung dẻ

II. BIỆN PHÁP TÁC ĐỘNG:

- Cô trò chuyện với trẻ
- Cô chơi cùng trẻ
- Khuyến khích động viên trẻ chơi

III. PHƯƠNG TIỆN ĐỒ CHƠI:

- Vòng thể dục
- Mũ mèo, mũ chim, mũ ong

KẾ HOẠCH THÁNG 4 NĂM 2025

I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

MỤC TIÊU

- Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.
- Trẻ thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt...
- Trẻ có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt
- Trẻ thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.
- Trẻ làm quen với một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

HOẠT ĐỘNG CHƠI - TẬP

- Đứng ném bóng
- Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay.
- Trườn qua vật cản

KỸ NĂNG

Xếp chồng 4-5 khối trụ

Tập "gọi" cô khi bị ướt, bị bẩn.

CHƠI TRONG LỚP

*Hô hấp: -Tập hít thở ra.

*Tay: - Đưa phía trước

*Lưng, bụng, lườn: - Nghiêng người sang 2 bên.

*Chân: - Dạng sang 2 bên

GIỜ ĂN

- Có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau

- Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn.

GIỜ VỆ SINH

- Biết rửa tay trước khi ăn
- Biết rửa tay sau khi đi vệ sinh
- Tập thể hiện khi có nhu cầu vệ sinh.
- Tập "gọi" cô khi bị ướt, bị bẩn.

GIỜ NGỦ

- Ngủ một giấc buổi trưa.

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MỤC TIÊU

- Trẻ nhận biết một số con vật, hoa, quả quen thuộc
- Trẻ nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi.
- Trẻ nhận biết bản thân, người gần gũi.
- Trẻ khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan: Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

HOẠT ĐỘNG CHƠI - TẬP

- Chỉ/lấy/nói tên, đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc theo yêu cầu của người lớn
- Chỉ/lấy/nói tên và một vài đặc điểm nổi bật của con vật theo yêu cầu của người lớn
- Chỉ/lấy/nói tên và một vài đặc điểm nổi bật của các loại hoa theo yêu cầu của người lớn

CHƠI TRONG LỚP

- Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh
- Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MỤC TIÊU

- Trẻ nghe hiểu được các yêu cầu đơn giản bằng lời nói
- Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu và hồn nhiên trong giao tiếp.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

HOẠT ĐỘNG CHƠI - TẬP

- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao
- Nghe chuyện kể đơn giản theo tranh.
- Biết mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.

CHƠI TRONG LỚP

- Hiểu được từ “không”: dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”, “Không được sờ”,...
- Chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân bằng câu đơn giản (cháu uống nước, cháu muốn...).

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ

MỤC TIÊU

- Trẻ nhận biết và biểu lộ cảm xúc sự vật gần gũi.
- Trẻ thể hiện cảm xúc qua nghe hát, hát và vận động đơn giản theo nhạc.

- Trẻ thể hiện cảm xúc qua vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, thích nghe đọc thơ, kể chuyện....xem tranh.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

HOẠT ĐỘNG CHƠI - TẬP

- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ
- Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...)

CHƠI TRONG LỚP

- Thích quan sát một số con vật
- Bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, tắm cho búp bê, ru búp bê ngủ)
- Thích vẽ

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

- "Ô tô và chim sẻ"
- "Ném bóng vào rổ"

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

- Cá sấu lên bờ.
- Me me de de.

TRÒ CHƠI HỌC TẬP

- Phân biệt đồ dùng, đồ chơi theo màu
- Xem tranh các con vật nuôi.

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Thực hiện hành động chơi : Hành động chơi hứng thú, hành động chơi thành thạo
- Tuân thủ qui tắc chơi : Tuân thủ một cách tự nhiên trong tình huống chơi giả bộ.
- Phối hợp với bạn : Thích thú chơi với bạn trong các trò chơi được giáo viên tổ chức.
- Khả năng tự lực khi chơi
- Tham gia trò chơi khi được giáo viên tổ chức.
- Tự lấy và cất đồ chơi sau khi chơi xong.

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Trẻ chơi cùng bạn, cô quan sát sửa sai giúp trẻ.
- Cô chơi cùng trẻ
- Khuyến khích trẻ chơi.
- Cô động viên và chủ động trong các trò chơi
- Chọn trò chơi phù hợp với kỹ năng và thể chất của trẻ.

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Lòng hộp tròn , vuông
- Giấy vẽ
- Bút màu
- Kẽm nhung
- Nút nhựa
- Tháp vòng
- Khối vuông, khối trụ

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TẠO HÌNH

- Tập cầm bút màu.
- Bé tập di màu.

THAO TÁC VAI

- Ru búp bê ngủ.
- Ấm búp bê đi chơi

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Nội dung cốt chuyện của trò chơi (NDCC)
- Mức độ phong phú của các tình huống nội dung chơi
- Kỹ năng chơi giả bộ
- Sử dụng vật thay thế trong trò chơi khi có nhu cầu.
- Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi chơi một mình
- Khả năng tự lực khi chơi
- Tự lấy và cất đồ chơi

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Chơi cùng trẻ. - Cô quan sát nhắc nhở trẻ
- Quan sát, ngăn ngừa những biểu hiện tiêu cực của trẻ khi chơi.
- Cô quan sát trẻ chơi và mỉm cười, gật đầu với trẻ.

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Búp bê
- Chén
- Muỗng
- Yếm

HOẠT ĐỘNG VỚI ĐỒ VẬT

- Xây vườn cây ăn quả.
- Xếp hàng rào.

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Hoạt động kiến tạo mô hình
- Kỹ năng xây dựng: Biết xếp chồng
- Mô hình - sản phẩm của TCXD
- Được làm từ 3 - 4 khối hoặc nhiều hơn các vật liệu hình khối.
- Phối hợp với bạn trong nhóm chơi
- Trẻ biết chơi một mình.
- Khả năng Tự lực khi chơi
- Trẻ tự lấy và cất đồ chơi sau khi chơi xong.

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô cùng chơi với trẻ
- Cô quan sát trẻ chơi.
- Gợi ý cho trẻ biết rủ bạn cùng chơi.

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Các khối nhựa
- Tranh ảnh xếp chồng các khối

NHÓM LỚP 25-36 THÁNG (GẤU BÔNG)

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 4

I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

MỤC TIÊU

- Trẻ thực hiện được các vận động phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò, trườn.
- Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng
- Trẻ thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay
- Trẻ có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt.
- Trẻ làm quen với một số việc tự phục vụ
- Trẻ nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

KỸ NĂNG

- *Trẻ thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay. - Chắp ghép hình. - Lật mở trang sách*
- *Trẻ làm quen với một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt*

HOẠT ĐỘNG CHƠI - TẬP

- *Trẻ thực hiện được các vận động phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò, trườn. - Bò thẳng hướng và có vật trên lưng. - Trườn qua vật cản*
- *Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng. - Ném xa lên phía trước bằng 1 tay (tối thiểu 1,5m)*

GIỜ ĂN

- *Trẻ có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay, lau mặt, lau miệng.*

GIỜ VỆ SINH

- *Trẻ có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay, lau mặt, lau miệng.*

- Trẻ làm quen với một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe. - Chuẩn bị chỗ ngủ

II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MỤC TIÊU

- Trẻ khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan: Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác.
- Trẻ nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc.
- Trẻ nhận biết một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng, vị trí trong không gian

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

HOẠT ĐỘNG CHƠI - TẬP

- Trẻ nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc. - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.
- Trẻ nhận biết một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng, vị trí trong không gian. - Hình tròn, hình vuông. - Số lượng (một - nhiều).

CHƠI TRONG LỚP

- Trẻ khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan: Thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác. - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.
- Trẻ nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc. - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.
- Trẻ nhận biết một số màu cơ bản, kích thước, hình dạng, số lượng, vị trí trong không gian. - Hình tròn, hình vuông. - Số lượng (một - nhiều).

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu về đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra điểm nổi bật của đối tượng.

III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MỤC TIÊU

- Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu và hồn nhiên trong giao tiếp. Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

HOẠT ĐỘNG CHƠI - TẬP

- Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu và hồn nhiên trong giao tiếp. - Nói được câu đơn có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.
- Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.

CHƠI TRONG LỚP

- Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu và hồn nhiên trong giao tiếp. - Bày tỏ nhu cầu của bản thân. - Nói to, đủ nghe, lễ phép - Nói được câu đơn có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.
- Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói. - Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của câu thơ và ngữ điệu của lời nói. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn

IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ

MỤC TIÊU

- Trẻ nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi.
- Trẻ có mối quan hệ tích cực với con người gần gũi.
- Trẻ có hành vi văn hóa giao tiếp đơn giản và thực hiện các quy định đơn giản trong giao tiếp, sinh hoạt.
- Trẻ thể hiện cảm xúc qua nghe hát, hát và vận động đơn giản theo nhạc.
- Trẻ thể hiện cảm xúc qua vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, thích nghe đọc thơ, kể chuyện....xem tranh.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

HOẠT ĐỘNG CHƠI - TẬP

- Trẻ nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người, sự vật gần gũi. - Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/ gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi

- *Quan tâm đến các vật nuôi*
- *Hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc*
- *Trẻ thể hiện cảm xúc qua vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, thích nghe đọc thơ, kể chuyện....xem tranh. - xé*

CHƠI TRONG LỚP

- *Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/ gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi*
- *Trẻ thể hiện cảm xúc qua vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, thích nghe đọc thơ, kể chuyện....xem tranh. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, (cầm bút di màu. vẽ nguệch ngoạc*

CHƠI NGOÀI TRỜI

- *Biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc/ gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi*
- *Trẻ thể hiện cảm xúc qua vẽ, nặn, xé dán, xếp hình, thích nghe đọc thơ, kể chuyện....xem tranh. Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, (cầm bút di màu. vẽ nguệch ngoạc)*

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

- "Hoa nở hoa tàn"
- "Thỏ nhảy"
- "Ai nhanh nhất"

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

- Rồng rắn lên mây.
- Cặp kè.
- Cá sấu lên bờ

TRÒ CHƠI HỌC TẬP

- Lồng hộp tròn - vuông
- Nhặt đúng quả : To - nhỏ
- Bỏ vào lấy ra

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- 1. Thực hiện hành động chơi - Hành động chơi tích cực hứng thú - Hành động chơi thành thạo đối với trò chơi quen thuộc**
- 2. Tuân thủ qui tắc chơi Tuân thủ một cách tự nhiên trong tình huống chơi giả bộ.**
- 3. Phối hợp với bạn - Thích thú chơi với các bạn trong trò chơi do GV tổ chức.**
- 4. Khả năng tự lực khi chơi - Tham gia trò chơi khi được giáo viên tổ chức.**

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô giới thiệu trò chơi, củng cố luật chơi, cách chơi. - Cô chia trẻ thành các nhóm, gợi ý trẻ cách chơi.

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Dây xâu vòng , hạt màu đỏ .
- đồ dùng, đồ chơi trong lớp
- Nhiều đồ dùng, đồ chơi màu đỏ

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TẠO HÌNH

- Chơi với giấy
- Bé se giấy.
- Gấp giấy.

THAO TÁC VAI

- Đeo yếm, mặc quần áo cho búp bê.
- Chải tóc cho búp bê.
- Mẹ dẫn bé đi siêu thị.

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- 1) Nội dung cốt chuyện của trò chơi (NDCC) - Sự đa dạng của đề tài chơi trong phạm vi sinh hoạt của bé ở trường học.
- 2) Kỹ năng chơi giả bộ - Chơi với tình huống giả bộ đa dạng
- 3) Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi - Chủ động tham gia vào trò chơi của bạn. - Biết chấp nhận sự tham gia chơi của bạn vào trò chơi của mình
- 4) Khả năng tự lực khi chơi - Chơi theo các bạn, cần sự gợi ý thường xuyên của cô giáo

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô cho trẻ xem tranh ảnh, xem video, sách báo, truyện. - Cô quan sát trẻ chơi và mỉm cười, gật đầu với trẻ.

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

búp bê

HOẠT ĐỘNG VỚI ĐỒ VẬT

- Xếp bàn.
- Xếp giường

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

1. Hoạt động kiến tạo mô hình Biết xếp chồng, xếp sát cạnh nhau để tạo ra mô hình
2. Mô hình - sản phẩm của TCXD - Là hình ảnh mô phỏng của đồ vật nhất định. - Được làm từ 3 - 4 khối hoặc nhiều hơn các vật liệu hình khối.
3. Phối hợp với bạn trong nhóm chơi - Khoe với bạn và cô về mô hình đang làm, biết chấp nhận sự tham gia chơi của bạn, tham gia chơi cùng bạn
4. Khả năng Tự lực khi chơi - Trẻ chơi có sự gợi ý hỗ trợ của cô hoặc có sự trợ giúp thường xuyên của giáo viên.

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Gợi ý cho trẻ biết rủ bạn cùng chơi. - Cô quan sát và xử lý giúp trẻ khi gặp khó khăn, khuyến khích trẻ chơi. - Trò chuyện với trẻ về công trình trẻ hoàn thành

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Bộ các khối gỗ.
- Bộ các hình khối to.

- Các vật liệu khác: hoa, hàng rào, chai sữa, lon bia giấy thùng catong.
- Mút bitit dạng gạch.

NHẬN XÉT HIỆU PHÓ CHUYÊN MÔN

KẾ HOẠCH THÁNG 4

1. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

MỤC TIÊU:

- Trẻ kiểm soát được vận động khi thực hiện các kỹ năng vận động cơ bản.
- Trẻ biết phối hợp tay- mắt khi thực hiện các kỹ năng vận động cơ bản.
- Trẻ biết thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt, và sử dụng một số đồ dùng dụng cụ.
- Trẻ biết thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.
- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống, trong vệ sinh, và giữ gìn sức khỏe, an toàn.
- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.
- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ ao bể chứa nước, giếng, hố vôi,..) khi được nhắc nhở.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Lăn bóng bằng 2 tay.
- Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang.
- Nhận biết 1 số biểu hiện khi ốm.
- Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ ao bể chứa nước, giếng, hố vôi,..)

CHƠI TRONG LỚP

- Lăn bóng bằng 2 tay
- Xé, dán giấy.
- Xoay tròn cổ tay
- Làm quen và thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: tháo tất.

GIỜ ĂN

-Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn

- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm: không cười đùa trong khi ăn- uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.

GIỜ NGỦ

- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ngủ.

- Làm quen và thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: nằm đúng nệm, xếp nệm, tập các động tác thể dục nhẹ nhàng trước khi ngủ...

GIỜ VỆ SINH

- Làm quen và thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: rửa tay bằng xà phòng, tháo tất, cởi, mặc quần, áo,...

- Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu vệ sinh.

2. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MỤC TIÊU

- Trẻ biết được một số động vật và thực vật.
- Trẻ biết khám phá và quan tâm , hứng thú tìm hiểu đặc điểm của các sự vật , hiện tượng gần gũi thông qua thí nghiệm , sử dụng các giác quan , thu thập thông tin và biết phân loại các đối tượng.
- Trẻ nhận biết số đếm và số lượng.
- Trẻ có khả năng quan sát, so sánh hai đối tượng qua kích thước, đo lường.
- Trẻ nhận biết một số lễ hội .
- Trẻ nhận biết được một số hiện tượng tự nhiên.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Nhận biết được ý nghĩa của ngày Giỗ tổ Hùng Vương mừng 10/3, Ngày Giải phóng miền Nam 30/4.
- So sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn, bằng nhau.

- Thời tiết, mùa - Hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh, và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.

CHƠI TRONG LỚP

- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.
- Sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu về đối tượng: nhìn, nghe, ngửi, sờ... để nhận ra điểm nổi bật của đối tượng.

3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MỤC TIÊU

- Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu, sử dụng lời nói trong giao tiếp hằng ngày.
- Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ phù hợp với độ tuổi.
- Trẻ có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc.
- Trẻ có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Nghe hiểu nội dung truyện kể "Bác gấu đen và 2 chú thỏ."
- Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn: truyện Cây vú sữa
- Trẻ biết cách đọc và giữ gìn sách.
- Cầm sách đúng chiều, mở sách xem tranh, đọc truyện
- Hướng đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.

CHƠI TRONG LỚP

- Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi (quần áo, đồ chơi hoa quả) quen thuộc.
- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản (ngồi vào ghế, khiêng ghế, lấy đồ chơi...)
- Nói đủ nghe không nói lí nhí.

- Nghe các bài thơ "Cây dây leo, Xe chữa cháy"
- Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh " Cáo và Thỏ".

CHƠI NGOÀI TRỜI

4. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI

MỤC TIÊU

- Trẻ biết thể hiện ý thức ban đầu về bản thân.
- Trẻ biết thực hiện hành vi và một số quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi hành vi và quy tắc ứng xử xã hội. Có một số kỹ năng sống: tôn trọng, hợp tác, thân thiện, quan tâm, chia sẻ.
- Trẻ biết quan tâm đến môi trường
- Trẻ biết thực hiện được 1 số hành vi và quy tắc ứng xử trong sinh hoạt: gia đình, trường lớp, cộng đồng.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Nhận biết hành vi "tốt- xấu".
- Nhận ra cảm xúc: sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.

CHƠI TRONG LỚP

- Yêu mến bố mẹ, anh, chị em.
- Chú ý nghe khi cô, bạn nói.
- Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chơi hòa thuận với bạn

5. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

MỤC TIÊU

- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo bài hát, bản nhạc.

- Trẻ thực hiện một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (hát)
- Trẻ thực hiện một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình (vẽ, nặn)

HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Bút (Vẽ được hình tròn theo mẫu): vẽ quả dưa hấu
- Nặn con sâu.
- Xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản: Khảm ông mặt trời
- Xé theo dải và dán thành sản phẩm đơn giản: nón lá.
- Vận động theo nhịp các bài hát Vận động theo nhịp bài: Đội kèn tí hon.

CHƠI TRONG LỚP

- Chú ý nghe, thích được hát theo bài hát, bản nhạc về bản thân, gia đình "Múa cho mẹ xem, vui đến trường, ba thương con..."
- Vẽ các nét thẳng, nét xiên tạo thành bức tranh đơn giản (vẽ mưa, vẽ cây bút chì, tia nắng ông mặt trời)

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Hát tự nhiên, hát đúng giai điệu, lời ca bài hát quen thuộc bài hát "Múa cho mẹ xem, vui đến trường"..
- Vận động đơn giản theo nhịp các bài hát và bản nhạc về bản thân, gia đình "Múa cho mẹ xem, vui đến trường, ba thương con..."

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

1. TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

- Bật ô
- Éch nhảy
- Bịt mắt bắt dê
- Cáo và thỏ
- Trời tối, trời sáng

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

- Tay trắng, tay đen
- Thổi chong chóng
- Cá sấu lên bờ
- Lùa vịt.

TRÒ CHƠI HỌC TẬP

- Cờ Ai nhanh nhất (đi theo số lượng xem ai về đích trước)
- Đếm số lượng
- Phân loại các hình hoạt động của con người và vật theo ngày và đêm
- Phân loại các nguồn sáng trẻ biết.

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Thực hiện hành động chơi.
- Đúng, phù hợp với nhiệm vụ chơi.
- Tuân thủ qui tắc chơi.
- Hoàn toàn không chú ý đến qui tắc của trò chơi thường vi phạm.
- Phôi hợp với bạn.
- Thích thú chơi với các bạn trong trò chơi do GV tổ chức.
- Khả năng tự lực khi chơi.
- Tích cực tham gia khi trò chơi được GV bắt đầu hoặc gợi ý, đề nghị, khích lệ..

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Chơi cùng trẻ.
- Khuyến khích trẻ chơi.
- Trẻ chơi cùng bạn, cô quan sát sửa sai giúp trẻ.
- Cô chia trẻ thành các nhóm, gợi ý trẻ cách chơi

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Các loại loto theo đôi
- Bài tập nối chữ số và số lượng
- Đồ chơi tìm hình với bóng

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TRÒ CHƠI GIẢ BỘ

Chơi theo nhu cầu và sở thích của trẻ

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

1) Nội dung cốt chuyện của trò chơi (NDCC)

- Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi: Sinh hoạt của bé ở gia đình, trường học và lao động gần gũi (BV, cửa hàng, siêu thị...)

2) Kỹ năng chơi giả bộ

- Chơi với tình huống giả bộ đa dạng

3) Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi. Nội dung phối hợp:

- Rửa bạn cùng chơi
- Cùng kết thúc, thu dọn đồ chơi.

4) Khả năng tự lực khi chơi

- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, đúng nơi qui định

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô giới thiệu tên đồ chơi trong các góc
- Cô chơi cùng trẻ,
- Cô gợi ý cho trẻ.
- Cô quan sát nhắc nhở trẻ

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Các đồ chơi nấu ăn: tạp dề, chén, muỗng, bếp, rau củ quả nhựa, em bé ...
- Các đồ bán hàng: Bánh các loại, kem và trái cây trang trí, máy tính tiền ...

TRÒ CHƠI XÂY DỰNG

Xây công trình bé thích

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

1. Hoạt động kiến tạo mô hình · Kỹ năng “xây dựng”:
 - Biết sử dụng 2-3 loại đồ chơi VLXD
2. Mô hình - sản phẩm của TCXD
 - Đa dạng về đề tài (nhà, hàng rào, tàu, ô tô...
3. Phối hợp với bạn trong nhóm chơi
 - Chơi một mình, hoặc chơi cạnh bạn
4. Khả năng Tự lực khi chơi
 - Tự chơi ở mức hoàn toàn chủ động , nhưng “có sự gợi ý hỗ trợ của GV” hoặc ở mức “cần sự trợ giúp thường xuyên của GV”

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô làm hướng dẫn trẻ cách chơi.
- Cô cùng chơi với trẻ.
- Cô quan sát và xử lý giúp trẻ khi gặp khó khăn, khuyến khích trẻ chơi.

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Bộ các khối gỗ
- Bộ các hình khối to.
- Các vật liệu khác: hoa, hàng rào, chai sữa, lon bia giấy thùng catong
- Mút bitit dạng gạch

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 4

LỚP: 3-4 TUỔI (2)

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

1. MỤC TIÊU

- Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.
- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện kỹ năng vận động.
- Trẻ biết phối hợp tay- mắt khi thực hiện các kỹ năng vận động cơ bản.
- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.
- Trẻ biết thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt, và sử dụng một số đồ dùng dụng cụ.
- Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe.
- Trẻ biết thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.
- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống, trong vệ sinh, và giữ gìn sức khỏe, an toàn..
- Trẻ biết tránh nơi nguy hiểm (hồ ao bể chứa nước, giếng, hố vôi,..) khi được nhắc nhở.
- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở.

2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng dọc
- Bò theo hướng đích đặc
- Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ ao bề chứa nước, giếng, hố vôi,..)

CHƠI TRONG LỚP

- *Hô hấp: - Hít vào, thở ra.
- *Tay: - Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực.
- *Lưng, bụng, lườn: - Nghiêng người sang trái, sang phải.
- *Chân: - Co duỗi chân.
- Đan, tết
- Xếp chồng các hình khối khác nhau (8-10 khối không đồ)
- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay.
- Sử dụng kéo (cắt thẳng được 1 đoạn 10cm)
- Xoay tròn cổ tay
- Tô vẽ nguệch ngoạc.
- Tự cài, cởi cúc.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Đi kiềng gót liên tục 3 m

GIỜ ĂN

- Biết tên một số món ăn hằng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau... - Biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.

- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm: không cười đùa trong khi ăn- uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt

GIỜ VỆ SINH

- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...)

- Làm quen và thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: rửa tay bằng xà phòng, lau mặt, đánh răng, tháo tất, cởi, mặc quần- áo , đeo khẩu trang. xếp bàn- xếp ghế - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

1. MỤC TIÊU

- Trẻ nhận biết được một số động vật

- Trẻ nhận biết được một số hiện tượng tự nhiên

- Trẻ biết quan tâm, hứng thú tìm hiểu đặc điểm của với các sự vật, hiện tượng gần gũi thông qua thí nghiệm, sử dụng các giác quan, thu thập thông tin và biết phân loại các đối tượng.

- Trẻ có khả năng diễn đạt sự hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau

- Trẻ nhận biết số lượng, số thứ tự và đếm

- Trẻ biết xếp tương ứng, sắp xếp theo quy tắc

- Trẻ nhận biết hình dạng
- Trẻ nhận biết định hướng trong không gian và định hướng thời gian
- Trẻ nhận biết một số lễ hội

2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

- Đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật
- Một vài đặc điểm tính chất của đất, đá, cát, sỏi.

GIỜ HỌC

- Gộp và đếm hai nhóm và đếm đối tượng trong phạm vi 5
- Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn
- Nhận biết phía trên - phía dưới

CHƠI TRONG LỚP

- Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.
- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng
- Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.
- Sử dụng các hình hình học để lắp ghép.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng. - Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng.

- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật quen thuộc với môi trường sống của chúng.

- Kể tên một số lễ hội: 30/4... qua trò chuyện, tranh ảnh

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

1. MỤC TIÊU

- Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu, sử dụng lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

- Trẻ có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...).

- Trẻ biết diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày.

- Trẻ có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.

- Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

- Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.

2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.

- Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn

CHƠI TRONG LỚP

- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.

- Sử dụng các từ "vâng ạ", "ạ", "thưa" trong giao tiếp

- Nói đủ nghe không nói lí nhí.
- Nói rõ các tiếng.
- Kể lại chuyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn
- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.
- Thích vẽ, "viết", nguệch ngoạc
- Đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Thực hiện theo yêu cầu đơn giản, ví như “Cháu hãy lấy quả bóng, ném vào rổ”.
- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản.
- Nói đủ nghe không nói lí nhí.
- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp
- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.
- Nghe các bài hát, bài thơ
- Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI

1. MỤC TIÊU

- Trẻ biết thể hiện sự tự tin, tự lực
- Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

- Trẻ biết hành vi và quy tắc hành vi và quy tắc ứng xử xã hội
- Trẻ biết quan tâm đến môi trường

2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

CHỦ ĐỀ

- Bảo vệ chăm sóc con vật

GIỜ HỌC

- Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh
- Biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.

CHƠI TRONG LỚP

- Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...)
- Chơi hòa thuận với bạn
- Cùng chơi với các bạn trong nhóm nhỏ

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Biết chào hỏi và nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở.
- Chú ý nghe khi cô, bạn nói.
- Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ
- Bảo vệ chăm sóc con vật
- Giữ gìn vệ sinh môi trường
- Bỏ rác đúng nơi quy định

PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

1. MỤC TIÊU

- Trẻ biết bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
- Trẻ vui sướng, vỗ tay và nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ nổi bật các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
- Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng dao ca dao tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.
- Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng) của các tác phẩm tạo hình.
- Trẻ thực hiện một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (Nghe, hát, vận động theo nhạc) - Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)
- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca bài hát quen thuộc.
- Trẻ thực hiện một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)

2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.
- Vận động theo nhịp các bài hát, bản nhạc (vận động minh họa)
- Vẽ các nét thẳng, nét xiên, nét ngang, tạo thành bức tranh đơn giản. - Lăn dọc, xoay tròn ấn dẹt tạo thành sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.

- Sử dụng kéo (cắt thẳng được 1 đoạn 10cm)

CHƠI TRONG LỚP

- Ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật
- Thích nghe đọc thơ, đồng dao ca dao tục ngữ - Thích nghe và kể câu chuyện.
- Nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng) của các tác phẩm tạo hình. - Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các tác phẩm tạo hình.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Vui sướng, vỗ tay và nói lên cảm nhận của mình khi ngắm nhìn vẻ nổi bật các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật
- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca)
- Hát tự nhiên, hát đúng giai điệu, lời ca bài hát quen thuộc
- Vận động đơn giản theo nhịp các bài hát và bản nhạc.
- Vận động theo nhịp điệu bài hát bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhjp, vận động minh họa
- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.
- Tô vẽ nguệch ngoạc.
- Vẽ các nét thẳng, nét xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.
- Xếp chồng, xếp cách, xếp cạnh để tạo ra sản phẩm có cấu trúc đơn giản

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

- Nhảy dây
- Chạy theo tín hiệu
- Về đúng nhà
- Bật ô
- Ai ném xa nhất
- Chim về tổ
- Cáo và thỏ

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

- Trồng cây chuối
- Cướp cờ.
- Kết bạn
- Mèo đuổi chuột
- Lò cò bẹp.
- Úp lá khoai

TRÒ CHƠI HỌC TẬP

- Xếp hình bằng que tính (hình tròn , vuông, tam giác, chữ nhật)
- Đôminô
- Ráp hình (chọn đúng đôi)
- Chắp ghép hình (con vật, các loại hoa, cây...)
- Tìm chân nối đúng hình con vật
- Xếp theo quy luật (hình tròn, vuông , tam giác, chữ nhật)
- Xếp theo mẫu và theo ý thích (hình hình học)

- Xếp theo mẫu
- Xếp xen kẽ (theo quy luật).
- Nói hình và số lượng tương ứng.

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

1. Thực hiện hành động chơi

- Phù hợp với độ tuổi
- Đúng, phù hợp với nhiệm vụ chơi.
- Nỗ lực, hứng thú.

2. Tuân thủ quy tắc chơi

- Hoàn toàn không chú ý đến quy tắc của trò chơi thường vi phạm.

3. Phối hợp với bạn

- Thích thú chơi với các bạn trong trò chơi do GV tổ chức.
- Biết phối hợp hành động với bạn trong các trò chơi chung.

4. Khả năng tự lực khi chơi

- Tích cực tham gia khi trò chơi được GV bắt đầu hoặc gợi ý, đề nghị, khích lệ.
- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, đúng nơi qui định.
- Phối hợp các hoạt động tay và mắt

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô giới thiệu trò chơi, củng cố luật chơi, cách chơi.
- Cô chơi cùng trẻ
- Khuyến khích trẻ chơi.
- Trẻ chơi cùng bạn, cô quan sát sửa sai giúp trẻ.
- Trẻ biết xử lý tình huống.

- Cô thu hút trẻ bằng những ngữ điệu, giọng nói, cử chỉ, nét mặt như trò chơi: chó sói xấu tính...

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Đồ chơi theo kích thước, màu sắc, hình dạng.
- Que tính nhiều màu sắc
- Bài tập nối chữ số và số lượng
- Đồ chơi domino
- Đồ chơi lắp ghép hình
- Bài tập tìm đúng chân con vật
- Bộ đồ chơi vẽ nối tiếp
- Bộ đồ chơi xếp theo mẫu
- Lô tô các hình, thẻ hình.
- Thẻ số lượng từ 1-5
- Một số tranh ảnh, thẻ lô tô các con vật
- Một số đồ dùng đồ chơi có đủ các hình dạng vuông, tròn, tam giác...
- Một số cờ

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TRÒ CHƠI GIẢ BỘ

Chơi theo nhu cầu và sở thích của trẻ

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

1) Nội dung cốt chuyện của trò chơi (NDCC)

- Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi: Sinh hoạt của bé ở gia đình, trường học và lao động gần gũi (BV, cửa hàng, siêu thị...)
- Sự liên tục gắn kết giữa các tình tiết của NDCC

2) Kỹ năng chơi giả bộ

- Đóng vai người khác khi chơi.
- Biểu hiện riêng, độc đáo trong việc đưa ra tình huống giả bộ, trong việc sử dụng vật thay thế hoặc trong việc thực hiện các hành động vai (ngôn ngữ, hành động, nét mặt..)

3) Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi Nội dung phối hợp:

- Rủ bạn cùng chơi
- Cùng nhau chuẩn bị đồ dùng đồ chơi
- Chủ động chia sẻ ý tưởng và phối hợp hành động với bạn trong khi chơi
- Cùng kết thúc, thu dọn đồ chơi.

4) Khả năng tự lực khi chơi

+ Tự chơi ở mức “chơi theo các bạn”

- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, đúng nơi qui định

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô giới thiệu tên đồ chơi trong các góc
- Cô gợi ý cho trẻ.
- Cô cho trẻ xem tranh ảnh, xem video, sách báo, truyện.
- Cô là 1 người bạn cùng tham gia trò chơi với trẻ
- Cô khích lệ trẻ chơi.
- Cô tạo tình huống cho trẻ phát triển vai chơi
- Gợi ý trẻ rủ bạn cùng chơi, động viên trẻ chơi và hướng dẫn cho bạn

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Các đồ chơi nấu ăn: tạp dề, chén, muỗng, bếp, rau củ quả nhựa, em bé
- Các đồ chơi bác sĩ: ống nghe, sổ khám bệnh, áo blu, dụng cụ khám chữa bệnh.
- Đồ chơi là đồ dùng đã qua sử dụng để làm vật thay thế.
- Một số con vật quen thuộc

TRÒ CHƠI XÂY DỰNG

Xây công trình bé thích

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

1. Hoạt động kiến tạo mô hình . Ý tưởng xây dựng:

- Hiện diện trước hoặc trong khi xếp , sau khi mô hình được làm xong.
- Kỹ năng “xây dựng”:
- Biết sử dụng 2-3 loại đồ chơi VLXD
- Biết phối hợp thao tác xếp chồng và đặt các khối gỗ cạnh nhau để tạo ra MHXD hình khối đặc hoặc có không gian rỗng trên 1 mặt phẳng

2. Mô hình

- sản phẩm của TCXD - Đa dạng về đề tài (nhà, hàng rào, tàu, ô tô...)
- Là hình ảnh mô phỏng của đồ vật nhất định
- Là hình ảnh mô phỏng của một vài sự vật liên kết với nhau về nội dung (Nhà và hàng rào, ô tô và đường đi, nhà và cột đèn...)
- Được làm từ các VL hình khối đa dạng

3. Phối hợp với bạn trong nhóm chơi

- Chơi một mình, hoặc chơi cạnh bạn
- Khoe với bạn về mô hình đang làm (hoặc làm xong).
- Tham gia vào trò chơi của bạn

4. Khả năng Tự lực khi chơi

- Tự chơi ở mức hoàn toàn chủ động , nhưng “có sự gợi ý hỗ trợ của GV”

- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, đúng nơi qui định

CÁC BIỆN PHÁP TÁC ĐỘNG

- Cô làm hướng dẫn trẻ cách chơi
- Cô cùng chơi với trẻ - Cô quan sát trẻ chơi.
- Mở rộng vốn sống, làm giàu chất liệu cho các trò chơi của trẻ: trò chuyện, xem video, quan sát, tranh ảnh, mô hình hay kể câu chuyện
- Cô quan sát và xử lý giúp trẻ khi gặp khó khăn, khuyến khích trẻ chơi
- Xây dựng môi trường đồ chơi, gợi ý cho trẻ về các mô hình mới qua tranh ảnh, video
- Gợi cho trẻ nhớ lại những cảnh trẻ thấy được để xây dựng: Cho trẻ xem tranh ảnh mô hình.
- Trò chuyện với trẻ về công trình trẻ hoàn thành

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Bộ các khối gỗ
- Mút bitit màu dạng hình học.
- Mút bitit dạng gạch
- Các hộp bánh plan
- Nắp chai
- Miếng bìa mỏng

Nhận xét của hiệu phó chuyên môn

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
LỚP: MG 3-4 TUỔI (MÀM 3)
NĂM HỌC: 2024 – 2025
THÁNG 4

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

1. MỤC TIÊU

- Trẻ kiểm soát được vận động khi thực hiện các vận động cơ bản.
- Trẻ biết phối hợp tay - mắt khi thực hiện các kỹ năng vận động cơ bản.
- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện bài tập tổng hợp.
- Trẻ biết thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay; sử dụng một số dụng cụ đơn giản.
- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống, vệ sinh và giữ gìn sức khỏe, an toàn.
- Trẻ biết nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm khi cần thiết (bếp, bàn là, phích nước nóng,...) khi được nhắc nhở
- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi cần thiết.

2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Bước lên bước xuống bậc cao
- Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên tiếp không rơi bóng.

CHƠI TRONG LỚP

- Lăn bóng bằng 2 tay.

- Xé, dán giấy, sử dụng kéo (cắt thẳng đoạn 10cm), bút màu.
- Tháo tắt, sử dụng thìa, bát đúng cách.

GIỜ ĂN

- Biết dùng lời nói thể hiện nhu cầu ăn.

GIỜ VỆ SINH

- Rửa tay bằng xà phòng, tháo tắt, cởi/mặc quần áo đơn giản.
- Biết thể hiện nhu cầu vệ sinh bằng lời nói.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Không nghịch các vật sắc nhọn, tránh nơi không an toàn.
- Nhận biết và tránh các vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp nóng, hồ sâu, giếng...).

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

1. MỤC TIÊU

- Trẻ nhận biết cảm nhận một số hiện tượng tự nhiên.
- Trẻ biết khám phá và quan tâm, hứng thú tìm hiểu cảm giác các sự vật, hiện tượng gần gũi thông qua thí nghiệm, sử dụng các giác quan, thu thập thông tin và biết phân loại các đối tượng.
- Trẻ nhận biết số lượng.
- Trẻ biết xếp tương ứng, sắp xếp theo quy tắc.
- Trẻ có kỹ năng quan sát, so sánh hai đối tượng qua kích thước, đo lường.
- Trẻ có một số hiểu biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng.
- Trẻ nhận biết một số lễ hội.

2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Nguồn nước và lợi ích của nước trong sinh hoạt hằng ngày của con người, con vật, cây cối
- Xếp xen kẽ, sắp xếp theo quy tắc.

- Trẻ học ý nghĩa ngày 10/3 là ngày Giỗ tổ Hùng Vương
- So sánh hai đối tượng về kích thước: cao/thấp, dài/ngắn, bằng nhau.

CHƠI TRONG LỚP

- Tách – gộp trong phạm vi 5
- Xếp xen kẽ tương ứng, sắp xếp theo quy tắc.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Quan sát sự vật, hiện tượng, đặt câu hỏi, phân loại theo đặc điểm nổi bật.

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

1. MỤC TIÊU

- Trẻ có kỹ năng lắng nghe, hiểu và sử dụng lời nói trong giao tiếp hàng ngày.
- Trẻ biết biểu đạt bằng nhiều cách: lời nói, nét mặt, cử chỉ.
- Trẻ có kỹ năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.
- Trẻ có khả năng cảm nhận và nêu nhịp điệu bài thơ phù hợp lứa tuổi.

2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ.
- Kể lại truyện đơn giản đã nghe.
- Bắt chước giọng nói nhân vật.
- Giữ gìn sách vở.

CHƠI TRONG LỚP

- Sử dụng câu đơn câu ghép.
- Trẻ làm quen với việc đọc – viết.
- Nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh

CHƠI NGOÀI TRỜI

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI

1. MỤC TIÊU

- Trẻ thể hiện phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, tự lực.
- Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc với con người, sự vật.
- Trẻ thực hiện một số hành vi, quy tắc xã hội.

2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Tiết kiệm điện nước

CHƠI TRONG LỚP

- Thực hiện quy định lớp: biết cất đồ chơi, vâng lời, không tranh giành.
- Gắng hoàn thành công việc được giao.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Nhận biết và thể hiện cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận.
- Chia sẻ, giúp đỡ bạn.

PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

1. MỤC TIÊU

- Trẻ thích nghe, hát theo bài hát.
- Trẻ thực hiện kỹ năng âm nhạc (hát).
- Trẻ thực hiện kỹ năng tạo hình (vẽ, nặn, xé dán, xếp hình)

2. HÌNH THỨC TỔ CHỨC

GIỜ HỌC

- Vận động theo nhịp bài hát.
- Sử dụng dụng cụ gõ đệm theo thách, nhịp các bài hát
- Vẽ nét thẳng, xiên tạo tranh.

CHƠI TRONG LỚP

- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, sắp xếp hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý đơn giản

CHƠI NGOÀI TRỜI

KẾ HOẠCH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

- Ném vòng
- Chạy đổi chỗ
- Chạy theo tín hiệu
- Trời nắng trời mưa
- Ô tô và chim sẻ
- Bật liên tục vào vòng
- Chơi Bowling
- Ném bóng rổ

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

- Kéo cưa lừa xẻ
- Nu na nu nống
- Chi chi chành chành

TRÒ CHƠI HỌC TẬP

- Tìm đôi
- Nối đúng hình với bóng.
- Nối hình tương ứng số lượng
- Đếm số lượng
- Xếp xen kẽ (theo quy luật).

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Thực hiện hành động chơi
- Đúng, phù hợp với nhiệm vụ chơi.
- Tuân thủ qui tắc chơi
- Hoàn toàn không chú ý đến qui tắc của trò chơi thường vi phạm.
- Phối hợp với bạn
- Thích thú chơi với các bạn trong trò chơi do GV tổ chức.
- Khả năng tự lực khi chơi
- Tích cực tham gia khi trò chơi được GV bắt đầu hoặc gợi ý, đề nghị, khích lệ...

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô chơi cùng trẻ
- Khuyến khích trẻ chơi.
- Trẻ chơi cùng bạn, cô quan sát sửa sai giúp trẻ.
- Cô chia trẻ thành các nhóm, gợi ý trẻ cách chơi

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Các loại loto theo đôi
- Bài tập nối chữ số và số lượng
- Đồ chơi tìm hình với bóng

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TRÒ CHƠI GIẢ BỘ

Chơi theo nhu cầu và sở thích của trẻ

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

* Nội dung cốt chuyện của trò chơi (NDCC)

- Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi: Sinh hoạt của bé ở gia đình, trường học và lao động gần gũi (BV, cửa hàng, siêu thị...)

* Kỹ năng chơi giả bộ

- Chơi với tình huống giả bộ đa dạng

* Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi: nội dung phối hợp

- Rủ bạn cùng chơi

- Cùng kết thúc, thu dọn đồ chơi.

* Khả năng tự lực khi chơi

- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, đúng nơi qui định

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô giới thiệu tên đồ chơi trong các góc

- Cô chơi cùng trẻ

- Cô gợi ý cho trẻ.

- Cô quan sát nhắc nhở trẻ

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Các đồ chơi nấu ăn: tạp dề, chén, muỗng, bếp, rau củ quả nhựa, em bé ...

- Các đồ bán hàng: Bánh các loại, kem và trái cây trang trí, máy tính tiền ...

TRÒ CHƠI XÂY DỰNG

Xây công trình bé thích

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

* Hoạt động kiến tạo mô hình:

Kỹ năng “xây dựng”: Biết sử dụng 2-3 loại đồ chơi VLXD

* Mô hình

- Sản phẩm của TCXD

- Đa dạng về đề tài (nhà, hàng rào, tàu, ô tô...)

* Phối hợp với bạn trong nhóm chơi: Chơi một mình, hoặc chơi cạnh bạn

* Khả năng Tự lực khi chơi: Tự chơi ở mức hoàn toàn chủ động, nhưng “có sự gợi ý hỗ trợ của GV” hoặc ở mức “cần sự trợ giúp thường xuyên của GV”

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô làm hướng dẫn trẻ cách chơi
- Cô cùng chơi với trẻ
- Cô quan sát và xử lý giúp trẻ khi gặp khó khăn, khuyến khích trẻ chơi.

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Bộ các khối gỗ
- Bộ các hình khối to.
- Các vật liệu khác: hoa, hàng rào, chai sữa, lon bia giấy thùng catong
- Mút bitit dạng gạch

Nhận xét chuyên môn

KẾ HOẠCH THÁNG 4

LỚP: MG 4-5 TUỔI (CHỒI 1)

NĂM HỌC: 2024-2025

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

MỤC TIÊU

1.2 Trẻ thực hiện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất vận động:

- + Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.
- + Trẻ biết kiểm soát được vận động.

1.3 Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt.

2.1 Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe

2.2 Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt

2.3 Trẻ có 1 số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống, trong vệ sinh phòng bệnh và biết giữ gìn sức khỏe

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

GIỜ HỌC

1.2 Trẻ thực hiện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất vận động:

Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.

- Bò chui qua ống dài (1,2m x 0,6m)

- Bật nhảy từ trên cao xuống 30-35cm

Kiểm soát được vận động.

- Bật qua vật cản cao 10-15cm.

2.3 Trẻ có 1 số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống, trong vệ sinh phòng bệnh và biết giữ gìn sức khỏe

- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.

2.4 Trẻ nhận biết các vật dụng nguy hiểm và cách phòng tránh

- Nhận biết vật nguy hiểm: bàn là, bếp đun, phích nước nóng... các vật sắc nhọn => tránh xa, không nên nghịch

CHƠI TRONG LỚP

1.2 Trẻ thực hiện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất vận động:

** Đi và chạy:*

+ Chạy chậm 60-80m

1.3 Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt.

Các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt. và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ. - Vo, xoay, xoắn, vặn, búng ngón tay, vẽ, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gắp, nới...

- Gập giấy

- Tắt sợi đôi

CHƠI NGOÀI TRỜI

2.3 Trẻ có 1 số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống, trong vệ sinh phòng bệnh và biết giữ gìn sức khỏe

+ Nhận biết lợi ích của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.

+ Biết đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học

- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.

2.5 Trẻ nhận biết những nơi nguy hiểm và cách phòng tránh

Nhận ra nơi nguy hiểm: ao, hồ, bể chứa nước... => không được chơi gần

GIỜ ĂN

2.1 Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe: + Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng): Thịt, cá... có nhiều chất đạm, Rau, quả chín,... có nhiều vitamin.

2.6 Trẻ nhận biết 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh

- Không ăn thức ăn có mùi ôi, không ăn lá, quả lạ ...không uống rượu, bia, cà phê, không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.

2.2 Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.

+ Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn

GIỜ VỆ SINH

2.2 Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt

+ Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn.

2.3 Trẻ có 1 số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống, trong vệ sinh phòng bệnh và biết giữ gìn sức khỏe

+ Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt...

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MỤC TIÊU

2.1 Trẻ nhận biết số lượng, số thứ tự, số đếm và đếm.

2.3 Trẻ biết so sánh và sắp xếp theo qui tắc

1.4 Trẻ thể hiện một số hiểu biết về một số hiện tượng tự nhiên.

1.5 Trẻ biết xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng xung quanh

1.6 Trẻ có khả năng phát hiện và nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản

2.4 Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo lường.

3.3 Trẻ nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hóa.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

1.4 Trẻ thể hiện một số hiểu biết về một số hiện tượng tự nhiên.

- Biết một vài đặc điểm, tính chất của đất đá, cát sỏi.

- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây

3.3 Trẻ nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hóa.

- Biết kể tên và đặc điểm nổi bật của một số di tích, lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội (8/3) sự kiện văn hóa của địa phương, quê hương, đất nước.

GIỜ HỌC

2.4 Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo lường.

- Sử dụng được dụng cụ để đo độ dài của 2 đối tượng bằng một đơn vị đo, nói kết quả đo và so sánh

2.1 Trẻ nhận biết số lượng, số thứ tự, số đếm và đếm.

- So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.

- Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.

1.5 Trẻ biết xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng xung quanh

- Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán.

CHƠI TRONG LỚP

2.6 Trẻ nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian

- Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.

CHƠI NGOÀI TRỜI

1.3 Trẻ thể hiện một số hiểu biết về động vật và thực vật

- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống

1.5 Trẻ biết xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng xung quanh

- Đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật hiện tượng : "vì sao cây lại héo ?"; "vì sao lá cây bị ướt ?"

- Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp: nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng

2.6 Trẻ nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian

- Nhận biết các buổi trong ngày và mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian

3.3 Trẻ nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hóa.

- Biết kể tên và đặc điểm nổi bật của một số di tích, lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội sự kiện văn hóa của địa phương, quê hương, đất nước.

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MỤC TIÊU

1. Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu, sử dụng lời nói trong giao tiếp hằng ngày
2. Trẻ có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...)
3. Trẻ biết diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày.
4. Trẻ có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.
5. Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.
6. Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

Chủ Đề

6. Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.

- Giữ gìn, bảo vệ sách.

GIỜ HỌC

1. Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu, sử dụng lời nói trong giao tiếp hằng ngày.

- Hiểu nghĩa từ khái quát: đồ gỗ...

4. Trẻ có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện

- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.

- Đóng kịch

6. Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.

- Cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”)

CHƠI TRONG LỚP

2. Trẻ có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...
 - Nói rõ các tiếng có chứa các âm khó để người nghe có thể hiểu được.
 - Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định để bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân
1. Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu, sử dụng lời nói trong giao tiếp hằng ngày.
 - Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại
6. Trẻ có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.
 - Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt:
 - + Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.
 - Sử dụng ký hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng...
 - Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách
3. Trẻ biết diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày.
 - Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.
 - Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.

CHƠI NGOÀI TRỜI

5. Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.
 - Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...

PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

MỤC TIÊU

- 3.1 Trẻ có khả năng thể hiện cảm xúc, yêu thích, hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật, có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp, thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động âm nhạc
- 2.1 Trẻ thực hiện một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (Nghe, hát, vận động theo nhạc)
- 2.2 Trẻ thực hiện một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình).
- 3.2 Trẻ có khả năng thể hiện cảm xúc, yêu thích, hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật, có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp, thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình).

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- 2.1 Trẻ thực hiện một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc (Nghe, hát, vận động theo nhạc)
 - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.
 - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu, múa.

2.2 Trẻ thực hiện một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)

- Làm lồi, dẹt, bẹt, bẻ, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.

- Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.

- Xé, cắt thành thạo theo đường thẳng.

3.2 Trẻ có khả năng thể hiện cảm xúc, yêu thích, hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật, có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp, thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động tạo hình. - Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích

CHƠI TRONG LỚP

1.2 Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.

- Ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.

1.1 Trẻ biết bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.

- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc

1.3 Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.

- Thích nghe và kể câu chuyện.

- Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc

2.1 Trẻ thực hiện một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (Nghe, hát, vận động theo nhạc)

- Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).

3.1 Trẻ có khả năng thể hiện cảm xúc, yêu thích, hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật, có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp, thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động âm nhạc

- Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.

- Đặt tên cho các sản phẩm của mình.

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI

MỤC TIÊU

1.2 Trẻ biết thể hiện 1 số phẩm chất cá nhân: Mạnh dạn, tự tin, tự lực.

1.3 Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

2.2 Trẻ biết quan tâm đến môi trường

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

2.1 Trẻ biết thực hiện được 1 số hành vi và quy tắc ứng xử trong sinh hoạt: gia đình, trường lớp, cộng đồng

- Phân biệt hành vi “đúng” - “sai”

2.2 Trẻ biết quan tâm đến môi trường

- Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.

CHƠI TRONG LỚP

1.2 Trẻ biết thể hiện 1 số phẩm chất cá nhân: Mạnh dạn, tự tin, tự lực.

- Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi).

1.3 Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.

CHƠI NGOÀI TRỜI

2.1 Trẻ biết thực hiện được 1 số hành vi và quy tắc ứng xử trong sinh hoạt: gia đình, trường lớp, cộng đồng.

- Quan tâm, giúp đỡ bạn.

- Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...).

GIỜ NGỦ

2.1 Trẻ biết thực hiện được 1 số hành vi và quy tắc ứng xử trong sinh hoạt: gia đình, trường lớp, cộng đồng.

- Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng: giờ ngủ không làm ồn, trật tự khi ăn, khi ngủ

- Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở, biết hợp tác

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

1. Thực hiện hành động chơi

- Hợp lý

- Hành động chơi có mức độ phức tạp phù hợp

2. Tuân thủ qui tắc của trò chơi

- Tuân thủ một cách có ý thức

3. Phối hợp với bạn trong trò chơi:

- Có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm chơi. (bình đẳng/không bình đẳng; nhóm chơi liên kết, rời rạc.

- Nhóm chơi quen thuộc, chấp nhận bạn mới.

4. Khả năng tự lực khi chơi

- Sáng kiến trong việc tổ chức trò chơi

- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, dọn dẹp đúng nơi quy định

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

- Khiêng kiệu

- Cáo và Thỏ

- Bịt mắt bắt dê

- Trốn tìm

- Lùa vịt

- Bịt mắt bắt dê

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

-, Cặp đôi hoàn hảo

- Kiến tha mồi về tổ

- Ném banh tuyết

TRÒ CHƠI HỌC TẬP

- Vẽ thêm cho đủ

- Đổ xí ngầu

- Ghép tranh

CÁC BIỆN PHÁP TÁC ĐỘNG

- Hướng dẫn trẻ chơi các trò chơi, yêu cầu trẻ quan sát. Sau đó trẻ chơi cùng bạn, cô quan sát động viên trẻ chơi

- Cô động viên trẻ chủ động trong các trò chơi

- Trẻ biết xử lý tình huống.

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TRÒ CHƠI XÂY DỰNG

1. Hoạt động kiến tạo mô hình

* Ý tưởng xây dựng

- Hình dung rõ ràng trước khi chơi: tên gọi, cấu trúc, vật liệu xây dựng sẽ sử dụng

* Kỹ năng xây dựng

- Sáng tạo trong phối hợp các thao tác xếp chồng và đặt cạnh để tạo ra mô hình xây dựng hình khối đặc hoặc rỗng có không gian để "chứa đựng" chi tiết bên trong

2. Mô hình- sản phẩm của trò chơi xây dựng

- Mô hình phức tạp về cấu trúc: là công trình với nhiều hạng mục "liên quan với nhau"
- Mô hình hài hòa cân đối
- Mô hình sắc xảo, vững chãi

3. Phối hợp với bạn trong nhóm chơi

* Biểu hiện

- Rủ nhau chơi, thỏa thuận về mô hình xây dựng và phân công thực hiện
- Cùng thu dọn đồ chơi
- Có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm chơi (bình đẳng/không bình đẳng), nhóm chơi liên kết rời rạc

4. Khả năng tự lực khi chơi

- Tự chơi ở mức hoàn toàn chủ động, ở mức chủ động nhưng có sự gợi ý hỗ trợ của giáo viên và ở mức "cần sự trợ giúp thường xuyên của giáo viên"
- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, gọn đẹp và đúng nơi quy định

TRÒ CHƠI GIẢ BỘ CÓ CỐT TRUYỆN

1. Nội dung cốt chuyện của trò chơi

- Sự gắn kết linh hoạt giữa các tình tiết của nội dung cốt chuyện
- Có những tình tiết độc đáo từ nhiều nguồn phong phú.

2. Kỹ năng chơi giả bộ

- Sử dụng vật thay thế trong trò chơi khi có nhu cầu.
- Biểu hiện sáng tạo, độc đáo của tình huống giả bộ, trong sử dụng vật thay thế hoặc trong việc thực hiện các hành động vai (ngôn ngữ, hành động, nét mặt)

3. Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi

- Rủ nhau chơi, thỏa thuận về trò chơi và chuẩn bị đồ chơi, nơi chơi... cho trò chơi chung.
- Phối hợp trong nhóm khi chơi: Chia sẻ/ lắng nghe/ chấp thuận ý tưởng của bạn; phối hợp hành động phù hợp tình huống chơi.
- Cùng kết thúc, thu dọn đồ chơi.

4. Khả năng tự lực khi chơi

- Tự chơi ở mức hoàn toàn chủ động, ở mức chủ động nhưng có sự gợi ý hỗ trợ của giáo viên và ở mức "cần sự trợ giúp thường xuyên của giáo viên."
- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, gọn đẹp và đúng nơi quy định.

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Bộ các khối gỗ
- Mút bitit màu dạng hình học.
- Mút bitit dạng gạch

- Các hộp bánh plan
- Nắp chai

CÁC BIỆN PHÁP TÁC ĐỘNG

- Cô làm hướng dẫn trẻ cách chơi
- Mở rộng vốn sống, làm giàu chất liệu cho các trò chơi của trẻ: trò chuyện, xem video, quan sát, tranh ảnh, mô hình hay kể câu chuyện
- Cô quan sát và xử lý giúp trẻ khi gặp khó khăn, khuyến khích trẻ chơi.
- Trò chuyện với trẻ về công trình trẻ hoàn thành

KẾ HOẠCH THÁNG 4
NĂM HỌC 2024 – 2025
LỚP: MẪU GIÁO 4-5 TUỔI (CHỖI 2)

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

MỤC TIÊU

- 1.2 Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động.
- 1.3 Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt.
- 2.1 Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe
- 2.3 Trẻ có 1 số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống, trong vệ sinh phòng bệnh và biết giữ gìn sức khỏe
- 2.6 Trẻ nhận biết 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh.
- 2.7 Trẻ nhận biết các trường hợp nguy hiểm và cách phòng tránh(

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- 1.2 Trèo qua ghế dài 1,5mx30cm.
- 1.2 - Trèo lên xuống 5 giống thang.
- 1.2 Ném trúng đích nằm ngang (xa 2m)
- 1.2 Ném xa bằng 2 tay
- 2.3 -Bỏ rác đúng nơi quy định
- 2.7 Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ(Kĩ năng xử lý khi mất điện ở nhà một mình)

CHƠI TRONG LỚP

- 1.3 Xé, cắt đường thẳng (Cắt thành thạo theo đường thẳng)
- 1.3 Tô, vẽ hình (người, nhà, cây).
- 1.3 Xâu dây.
- 1.3 Tắt sợi dùi
- 1.3 Cài, cởi cúc, buộc dây giày

GIỜ ĂN

- 2.1 Nhận biết dạng chế biến đơn giản của 1 số thực phẩm, món ăn.
- 2.1 Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật.(ỉa chảy, sâu răng, suy DD, béo phì...)
- 2.1 Nhận biết các món ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất.
- 2.3 Có hành vi tốt trong ăn uống
- 2.3 Mời cô, mời bạn, ăn từ tốn, nhai kĩ.
- 2.3 Chấp nhận ăn rau và nhiều loại thức ăn khác nhau...
- 2.3 Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt...
- 2.6 Không cười đùa trong khi ăn , uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.
- 2.6 Không ăn thức ăn có mùi ôi, không ăn lá, quả lạ...không uống rượu, bia, cà phê, không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.

GIỜ VỆ SINH

- 2.3 Biết lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường với sức khỏe con người.

GIỜ NGỦ

- 2.3 Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MỤC TIÊU

- 1.4 Trẻ thể hiện một số hiểu biết về một số hiện tượng tự nhiên.

1.5 Trẻ biết quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo

1.5 Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng

1.5 Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau

1.7 Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...

2.1 Trẻ nhận biết số lượng, số thứ tự, số đếm và đếm.

3.3. Trẻ nhận biết một số lễ hội

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

1.4 Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây

1.4 Biết một vài đặc điểm, tính chất của đất đá, cát sỏi.

3.3 Biết kể tên và đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội Giỗ tổ Hùng Vương

GIỜ HỌC

2.1 Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng

1.5 Làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. VD: Pha màu / đường/ muối vào nước ,dự đoán và so sánh

2.1 So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.

CHƠI TRONG LỚP

1.5 Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách: xem sách, tranh ảnh, nhận xét, trò chuyện.

3.3 Biết kể tên và đặc điểm nổi bật của ngày lễ hội Giỗ tổ Hùng Vương

CHƠI NGOÀI TRỜI

1.4 Biết một vài đặc điểm, tính chất của đất đá, cát sỏi.

1.5 Đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật hiện tượng : " vì sao cây lại héo ?" ;" vì sao lá cây bị ướn ?"

1.5 Phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp: nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.

1.7 Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau và thể hiện sự hiểu biết về các đối tượng được quan sát qua các hoạt động

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MỤC TIÊU

6. Trẻ có một số kĩ năng ban đầu về việc đọc và viết.

5. Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

6. Giữ gìn, bảo vệ sách.

GIỜ HỌC

6. Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh

6. Cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).

CHƠI TRONG LỚP

6. Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.

6. Chọn sách để xem.

5 .Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi

5 Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...

PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

MỤC TIÊU

2.1 Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát

2.1 Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc

2.2 Trẻ thực hiện một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình)

3. 1 Trẻ có khả năng thể hiện cảm xúc, yêu thích, hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật, có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp, thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động âm nhạc

3.2 Trẻ có khả năng thể hiện cảm xúc, yêu thích, hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật, có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp, thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động tạo hình

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

2.1 Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.

2.1 Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.

3.2 Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.

CHƠI TRONG LỚP

3.2 Đặt tên cho các sản phẩm tạo hình.

3.1 Đặt tên cho các sản phẩm của mình.

2.2 Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.

2.2 Tắt sợi dọi.

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI

MỤC TIÊU

2.2 Trẻ biết quan tâm đến môi trường

HÌNH THỨC TỔ CHỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

2.2 Tiết kiệm điện

CHƠI TRONG LỚP

2.2 Tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.

2.2 Giữ gìn vệ sinh môi trường

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

1. Thực hiện hành động chơi - Hành động chơi có mức độ phức tạp phù hợp

2. Tuân thủ quy tắc của trò chơi: - Cố tình vi phạm

3. Phối hợp với bạn trong trò chơi: - Có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm chơi. (bình đẳng/không bình đẳng); nhóm chơi liên kết, rời rạc.

4. Khả năng tự lực khi chơi - Sáng kiến trong việc tổ chức trò chơi

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

Chim bay cò bay

Truyền tin

Chèo thuyền

Khiêng kiệu

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

Tàu hỏa

Bóng rổ

Vượt chướng ngại vật(

Bóng ném
TRÒ CHƠI HỌC TẬP

Lập bảng
Luồn hạt
Vòng quay may mắn
Đổ xí ngẫu

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Những trò chơi trẻ đã biết cô cần thêm vài tình tiết mới để hấp dẫn trẻ, kích thích trẻ hoạt động tích cực và sáng tạo hơn.
- Cô động viên và chủ động trong các trò chơi
- Trẻ biết xử lý tình huống.
- Cô thu hút trẻ bằng những ngữ điệu, giọng nói, cử chỉ, nét mặt như trò chơi: chó sói xấu tính...

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TRÒ CHƠI XÂY DỰNG

1. Hoạt động kiến tạo mô hình

** Kỹ năng xây dựng*

- Sáng tạo trong phối hợp các thao tác xếp chồng và đặt cạnh để tạo ra mô hình xây dựng hình khối đặc hoặc rỗng có không gian để "chứa đựng" chi tiết bên trong.

2. Mô hình

- sản phẩm của trò chơi xây dựng
- Mô hình sắc xảo, vững chãi.

3. Phối hợp với bạn trong nhóm chơi

** Biểu hiện*

- Cùng thu dọn đồ chơi.

4. Khả năng tự lực khi chơi

- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, gọn đẹp và đúng nơi quy định.

CÁC BIỆN PHÁP TÁC ĐỘNG

- Cô quan sát và xử lý giúp trẻ khi gặp khó khăn, khuyến khích trẻ chơi.
- Xây dựng môi trường đồ chơi, gợi ý cho trẻ về các mô hình mới qua tranh ảnh, video ...
- Gợi cho trẻ nhớ lại những cảnh trẻ thấy được để xây dựng: Cho trẻ xem tranh ảnh mô hình.
- Trò chuyện với trẻ về công trình trẻ hoàn thành

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Bộ các khối gỗ
- Bộ các hình khối to.
- Các vật liệu khác: hoa, hàng rào, chai sữa, lon bia giấy thùng catong
- Mút bitit màu dạng hình học.

TRÒ CHƠI GIẢ BỘ CÓ CỐT TRUYỆN

1. Nội dung cốt chuyện của trò chơi

- Sự gắn kết linh hoạt giữa các tình tiết của nội dung cốt chuyện

2. Kỹ năng chơi giả bộ

- Biểu hiện sáng tạo, độc đáo của tình huống giả bộ, trong sử dụng vật thay thế hoặc trong việc thực hiện các hành động vai (ngôn ngữ, hành động, nét mặt)

3. Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi

- Có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm chơi (bình đẳng/ không bình đẳng); nhóm chơi liên kết rời rạc

4. Khả năng tự lực khi chơi

- Có sáng kiến trong việc tổ chức trò chơi

CÁC BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN

- Cô khích lệ trẻ chơi.

- Cô tạo tình huống cho trẻ phát triển vai chơi

- Quan sát, ngăn ngừa những biểu hiện tiêu cực của trẻ khi chơi

- Gợi ý trẻ rủ bạn cùng chơi, động viên trẻ chơi và hướng dẫn cho bạn

PHƯƠNG TIỆN ĐỒ DÙNG

- Các đồ chơi trang: vải, móc, máy may, thước dây ...

- Đồ chơi là đồ dùng đã qua sử dụng để làm vật thay thế.

KẾ HOẠCH THÁNG 04

LỚP MG 4-5 TUỔI (3)

NĂM HỌC 2024 – 2025

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

MỤC TIÊU

- Trẻ thực hiện được các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp
- Trẻ thực hiện các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất vận động:
- Trẻ thực hiện và phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt.
- Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe
- Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt
- Trẻ có 1 số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống, trong vệ sinh phòng bệnh và biết giữ gìn sức khỏe

HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Bò trong đường đích dắc (qua 4-6 điểm, cách 2m) (t3)
- Tung bắt bóng với người đối diện (4 lần không rơi, xa 3.5m) (t1)
- Đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4-5 vật chuẩn đích dắc) (t4)
- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất.
- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản

CHƠI TRONG LỚP

1.3

- Gập giấy.
- Lắp ghép hình (Xây dựng, lắp ráp với 10- 12 khối)
- Xé, cắt đường thẳng (Cắt thành thạo theo đường thẳng).

2.1

Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật. (ỉa chảy, sâu răng, suy DD, béo phì...)

CHƠI NGOÀI TRỜI

1.1

***Tay**

- + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay)

*** Lưng, bụng, lườn**

- + Quay sang trái, sang phải

*** Chân**

+ Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ

1.2.

*** Đi và chạy:**

+ Đi bằng gót chân, đi khụy gối, đi lùi

GIỜ ĂN

2.1.

+ Nhận biết một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng): Thịt, cá... có nhiều chất đạm; Rau, quả chín,... có nhiều vitamin

+ Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật. (ỉa chảy, sâu răng, suy DD, béo phì...)

2.2

+ + Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự đánh răng, lau mặt.

+ Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn

2.3.

+ Mời cô, mời bạn, ăn từ tốn, nhai kĩ.

+ Chấp nhận ăn rau và nhiều loại thức ăn khác nhau...

+ Biết đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học

- Biết lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường với sức khỏe con người

GIỜ NGỦ

2.2.

- Thực hiện được một số quy định ở lớp: Giờ ngủ không làm ồn

GIỜ VỆ SINH

2.2.

+ Tự rửa tay đúng cách

+ Tự đánh răng, lau mặt.

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MỤC TIÊU

- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về động vật và thực vật

- Trẻ biết xem xét và tìm hiểu đặc điểm của các sự vật, hiện tượng xung quanh

+ Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán.

- Trẻ có khả năng phát hiện và nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản

- Trẻ thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau
- + Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau và thể hiện sự hiểu biết về các đối tượng được quan sát qua các hoạt động
- Trẻ nhận biết số lượng, số thứ tự, số đếm và đếm.
- + So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn
- Trẻ biết so sánh và sắp xếp theo qui tắc
- + Nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 nhóm đối tượng và sao chép lại
- Trẻ nhận biết hoạt động lễ hội: Giỗ tổ Hùng Vương; 30/4-1/5

HÌNH THỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

1.3 Trẻ thể hiện một số hiểu biết về động vật và thực vật

- Đặc điểm bên ngoài của con vật

3.3 Trẻ nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hóa.

- Biết kể tên và đặc điểm nổi bật của ngày lễ: Giỗ tổ Hùng Vương

GIỜ HỌC

- Đặc điểm của chú mèo
- So sánh số lượng trong phạm vi 6
- Biết kể tên và đặc điểm nổi bật của ngày lễ: Giỗ tổ Hùng Vương
- Nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 nhóm đối tượng và sao chép lại

CHƠI TRONG LỚP

1.5

- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách: xem sách, tranh ảnh, nhận xét, trò chuyện
- Phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu

1.6

- Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản

CHƠI NGOÀI TRỜI

1.5

- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách: xem sách, tranh ảnh, nhận xét, trò chuyện
- Phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu

1.6

- Sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết vấn đề đơn giản

1.7 Trẻ thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau

- Nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau và thể hiện sự hiểu biết về các đối tượng được quan sát qua các hoạt động

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MỤC TIÊU

- Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu, sử dụng lời nói trong giao tiếp hằng ngày.
- Trẻ có khả năng biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ...)
- Trẻ biết diễn đạt rõ ràng và giao tiếp có văn hóa trong cuộc sống hằng ngày.
- Trẻ có khả năng nghe và kể lại sự việc, kể lại truyện.
- Trẻ có khả năng cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.
- Trẻ có một số kỹ năng ban đầu về việc đọc và viết.

HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi (t1)
- Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh (t3)

CHƠI TRONG LỚP

1.

- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu
- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm.
- Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.

2

- Nói rõ các tiếng có chứa các âm khó để người nghe có thể hiểu được

3.

- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp
- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.
- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.

5.

- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi
- Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...

6.

- Nhận dạng một số chữ cái
- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau
- Chọn sách để xem

CHƠI NGOÀI TRỜI

1.

- Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.
- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu

3.

- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.
- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở

PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

MỤC TIÊU

- Trẻ biết bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.)
- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.
- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.
- Trẻ thực hiện một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (Nghe, hát, vận động theo nhạc)
- Trẻ thực hiện một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình).
- Trẻ có khả năng thể hiện cảm xúc, yêu thích, hào hứng tham gia các hoạt động nghệ thuật, có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp, thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động tạo hình.

HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. (t3)

- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát với hình thức "múa minh họa" (t2, t1)
- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca) (t1, t2, t3)
- Xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục (t3)
- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét (t1)
- Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích (t2)

CHƠI TRONG LỚP

1.1

- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc.

1.2

- Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm.

1.3

- Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc.
- Thích nghe và kể câu chuyện

1.4

- Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình của các tác phẩm tạo hình.

2.1

- Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ...
- Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)

2.2

- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI

MỤC TIÊU

- Trẻ biết thể hiện 1 số phẩm chất cá nhân: Mạnh dạn, tự tin, tự lực.
- Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Trẻ biết thực hiện được 1 số hành vi và quy tắc ứng xử trong sinh hoạt: gia đình, trường lớp, cộng đồng.

- Trẻ biết quan tâm đến môi trường

HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước (t1)
- Phân biệt hành vi đúng-sai (t4)
- Chăm sóc bảo vệ con vật (t3)

CHƠI TRONG LỚP

1.2

- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích
- Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)

1.3

- Quan tâm đến di tích lịch sử.

2.1

- Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ, trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường.
- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép
- Chú ý nghe khi cô, bạn nói..
- Quan tâm, giúp đỡ bạn
- Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.

2.2

- Giữ gìn vệ sinh môi trường
- Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc

CHƠI NGOÀI TRỜI

1.2

- Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trực nhật, dọn đồ chơi)

2.1

- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép
- Chú ý nghe khi cô, bạn nói.
- Quan tâm, giúp đỡ bạn
- Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.

2.2

- Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc
- Giữ gìn vệ sinh môi trường

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

1. Thực hiện hành động chơi

- Nỗ lực, hứng thú
- Đúng, phù hợp với mục tiêu
- Hợp lý

2. Tuân thủ qui tắc của trò chơi

- Tuân thủ một cách có ý thức

3. Phối hợp với bạn trong trò chơi:

- Rủ nhau chơi, thỏa thuận về cách chơi.
- Nhắc nhở, chia sẻ và lắng nghe ý kiến của nhau
- Nhường nhịn vì trò chơi chung
- Hứng thú khi được chơi với nhau
- Có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm chơi. (bình đẳng/không bình đẳng); nhóm chơi liên kết

4. Khả năng tự lực

- Sáng kiến trong việc tổ chức trò chơi
- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, dọn dẹp đúng nơi quy định

Biện Pháp

- Cô quan sát trẻ chơi.
- Cô quan sát và xử lý giúp trẻ khi gặp khó khăn, khuyến khích trẻ chơi...
- Gọi cho trẻ nhớ lại những cảnh trẻ thấy được để xây dựng: Cho trẻ xem tranh ảnh mô hình.

Phương tiện

- Bộ các khối gỗ
- Bộ các hình khối to.
- Mút bitít màu dạng hình học.
- Các hộp bánh plan
- Nắp chai

- Đường ray xe lửa
- Những đồ chơi xây dựng trẻ cần tùy vào chủ đề (phương tiện giao thông, hàng rào hộp giấy xây nhà...)

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

Chi chi chành chành

Chồng cây chuối

Dung dăng dung dẻ

Thả đĩa ba ba

Ô tô và chim sẻ

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

Trời nắng trời mưa

Về đúng nhà

Ném banh tuyết

Cặp đôi hoàn hảo

Bóng rổ

Tàu hỏa

TRÒ CHƠI HỌC TẬP

Xếp (tương ứng 1:1)

Tìm đường

Rút thẻ

Tìm đường về nhà

Vòng quay may mắn

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TRÒ CHƠI XÂY DỰNG

1. Hoạt động kiến tạo mô hình

* Ý tưởng xây dựng

- Hình dung rõ ràng trước khi chơi: tên gọi, cấu trúc, vật liệu xây dựng sẽ sử dụng

* Kỹ năng xây dựng

- Biết gia công, sử dụng các loại VLXD khác nhau để phát triển mô hình xây dựng
- Sáng tạo trong phối hợp các thao tác xếp chồng và đặt cạnh để tạo ra mô hình xây dựng hình khối đặc hoặc rỗng có không gian để "chứa đựng" chi tiết bên trong
- Quan tâm đến sự hài hòa cân đối của mô hình về hình dạng, kích thước và màu sắc

2. Mô hình- sản phẩm của TCXD

- Mô hình phức tạp về cấu trúc: là công trình với nhiều "hạng mục" liên quan với nhau
- Mô hình hài hòa cân đối
- Mô hình sắc xảo, vững chãi

3. Phối hợp với bạn trong nhóm chơi

* Biểu hiện

- Rủ nhau chơi, thỏa thuận về mô hình xây dựng và phân công thực hiện
- Phối hợp trong khi chơi: Thực hiện theo phân công, quan tâm đến phần việc của nhau, trao đổi, lắng nghe ý kiến của nhau
- Có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm chơi (bình đẳng/không bình đẳng), nhóm chơi liên kết

4. Khả năng tự lực

- Tự chơi ở mức hoàn toàn chủ động, "chủ động nhưng có sự gợi ý hỗ trợ của giáo viên", "cần sự trợ giúp thường xuyên của giáo viên"
- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, gọn đẹp và đúng nơi quy định

Biện Pháp

- Cô quan sát trẻ chơi
- Mở rộng vốn sống, làm giàu chất liệu cho các trò chơi của trẻ: trò chuyện, xem video, quan sát, tranh ảnh, mô hình hay kể câu chuyện
- Cô quan sát và xử lý giúp trẻ khi gặp khó khăn, khuyến khích trẻ chơi
- Trò chuyện với trẻ về công trình trẻ hoàn thành

Phương tiện

- Bộ các khối gỗ
- Bộ các hình khối vuông
- Mút bitit dạng gạch
- Nắp chai
- Đường ray xe lửa
- Lối chỉ
- Gạch xây dựng

TRÒ CHƠI GIẢ BỘ CÓ CỐT CHUYỆN

1. Nội dung cốt chuyện của trò chơi

- Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi: Sinh hoạt của trẻ, ngành nghề lao động của người lớn, sự kiện xã
- Mức độ sâu sắc của nội dung cốt chuyện .

2. Kỹ năng chơi giả bộ

- Tình huống giả bộ đa dạng phong phú.
- Đóng vai người khác khi chơi
- Biểu hiện sáng tạo, độc đáo của tình huống giả bộ, trong sử dụng vật thay thế hoặc trong việc thực hiện các hành động vai (ngôn ngữ, hành động, nét mặt)

3. Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi

- Rủ nhau chơi, thỏa thuận về trò chơi và chuẩn bị đồ chơi, nơi chơi... cho trò chơi chung
- Phối hợp trong nhóm khi chơi: Chia sẻ/ lắng nghe/ chấp thuận ý tưởng của bạn; phối hợp hành động phù hợp tình huống chơi
- Cùng kết thúc, thu dọn đồ chơi

4. Mức độ tự lực khi chơi

- Tự chơi ở mức hoàn toàn chủ động.
- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, gọn đẹp và đúng nơi quy định
- Có sáng kiến trong việc tổ chức trò chơi

4. Khả năng tự lực khi chơi

- Tự chơi ở mức hoàn toàn chủ động, ở mức "chủ động nhưng có sự gợi ý hỗ trợ của giáo viên"
- Có thói quen tự lấy và cất đồ chơi nhanh nhẹn, gọn đẹp và đúng nơi quy định
- Có sáng kiến trong việc tổ chức trò chơi

Biện Pháp

- Cô cho trẻ xem tranh ảnh, xem video, sách báo, truyện
- Cô quan sát nhắc nhở trẻ
- Cô quan sát trẻ chơi và mỉm cười, gật đầu với trẻ.
- Cô khích lệ trẻ chơi.
- Cô tạo tình huống cho trẻ phát triển vai chơi
- Quan sát, ngăn ngừa những biểu hiện tiêu cực của trẻ khi chơi.

Phương tiện

- Các đồ bán hàng: Thú bông, thùng kem,...
- Các đồ chơi bác sĩ: ống nghe, sổ khám bệnh, áo blu, dụng cụ khám chữa bệnh

- Các đồ chơi làm đẹp: kẹp tóc, máy sấy, sơn móng tay, album làm đẹp, dụng cụ trang điểm ...

- Các đồ thời trang: vải, móc, máy may, thước dây ...

- Đồ chơi là đồ dùng đã qua sử dụng để làm vật thay thế

KẾ HOẠCH THÁNG 04

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

MỤC TIÊU

- Phát triển vận động
 - Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.
 - Trẻ có thể kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ nhỏ khi thực hiện và phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt và sử dụng một số đồ dùng dụng cụ.
 - Trẻ biết phối hợp các giác quan và giữ thăng bằng khi vận động khi thực hiện kỹ năng vận động cơ bản và tổ chức trong vận động.
 - Trẻ thể hiện sức mạnh, sự nhanh nhẹn và dẻo dai của cơ thể trong các bài tập vận động
- Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe
 - Trẻ có hiểu biết về dinh dưỡng: biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe
 - Trẻ có hiểu biết, thực hành vệ sinh cá nhân, biết thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.
 - Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe.
 - Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn
 - Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh.

HÌNH THỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

- Nhận biết, nói tên các món ăn các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo..

GIỜ HỌC

- Chỉ số 10. Đi, đập và bắt được bóng bằng 2 tay, nảy 4-5 lần liên tiếp. - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m)
- Chỉ số 12. Chạy 18m trong khoảng thời gian 5 - 7 - 10 giây.
- Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi.

CHƠI TRONG LỚP

- Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.
- Chỉ số 7. Xé, cắt theo đường viền thẳng, và cong của các hình vẽ đơn giản - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Bẻ, nắn.. - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Xé, cắt đường vòng cung, theo đường viền của hình vẽ
- Biết không tự ý uống thuốc.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân.
- Đi, chạy thay đổi hướng, tốc độ, đích đích theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần)
- Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi.

GIỜ ĂN

- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất
- Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.
- Biết không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt dễ bị hóc sặc,

GIỜ VỆ SINH

- Chỉ số 16. Biết tự rửa mặt, chải răng hàng ngày.
- Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MỤC TIÊU

Khám phá khoa học

- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về môi trường tự nhiên và hiện tượng tự nhiên.
- Trẻ tò mò tìm tòi và ham hiểu biết khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận.
- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau.
- Trẻ thể hiện hiểu biết về đối tượng bằng các cách khác nhau.
- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình
- Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán
- Trẻ có một số hiểu biết về số, số đếm và đo. Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm
- Trẻ thể hiện khả năng suy luận khi so sánh, sắp xếp theo qui tắc
- Xếp tương ứng
- Khám phá xã hội
- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về môi trường xã hội. Trẻ nhận biết một số nghề phổ biến trong xã hội và nghề truyền thống ở địa phương.
- Trẻ nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hóa.

HÌNH THỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

- Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi

- Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội.
Ví dụ nói: “Ngày Quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”

GIỜ HỌC

- Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.
- Tách, Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi (6,7,8,9,10) thành hai nhóm bằng các cách khác nhau
- Chỉ số 114. Giải thích được mối quan hệ nguyên nhân- kết quả đơn giản trong cuộc sống hàng ngày.

CHƠI TRONG LỚP

- Chỉ số 113. Thích khám phá các sự vật, hiện tượng xung quanh
- Xem sách tranh ảnh, băng hình, trò chuyện và thảo luận.
- Nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.
- Chỉ số 99. Nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc.
- Chỉ số 100: Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em
- Chỉ số 102: Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản.
- Chỉ số 103: Nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình.
- Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.
- Nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới .

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.

- Chỉ số 115. Loại được một đối tượng không cùng nhóm với các đối tượng còn lại.
- Sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.
- Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của một số di tích lịch sử danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MỤC TIÊU

- Trẻ nghe hiểu lời nói
- Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày
- Trẻ thực hiện một số quy tắc thông thường trong giao tiếp
- Trẻ thể hiện khả năng sáng tạo
- Trẻ thể hiện một số hành vi ban đầu của việc đọc
- Trẻ thể hiện một số hiểu biết ban đầu về việc viết.
- Trẻ thể hiện hứng thú đối với việc đọc

HÌNH THỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

GIỜ HỌC

- Đóng kịch, đóng được vai của nhân vật trong truyện.
- Chỉ số 85. Biết kể chuyện theo tranh minh họa và theo kinh nghiệm của bản thân.
- Chỉ số 91. Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt

CHƠI TRONG LỚP

- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.

- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau.

- Chỉ số 78. Không nói tục, chửi bậy .

- Làm quen với cách đọc tiếng Việt: + Hướng đọc, : từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, đọc ngắt nghỉ sau các dấu. -Chỉ số 84 .“Đọc” theo truyện tranh, tranh vẽ đã biết.

- Làm quen với cách viết tiếng Việt: + Hướng viết của các nét chữ.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chỉ số 67. Sử dụng các loại câu khác nhau trong giao tiếp: câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh...và bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu.

- Chỉ số 117. Đặt tên mới cho đồ vật, câu chuyện.

- Chỉ số 79. Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI

MỤC TIÊU

- Trẻ biết thể hiện sự nhận thức và ý thức về bản thân.

- Trẻ biết thể hiện sự tự tin, tự lực và tin tưởng vào khả năng của bản thân.

- Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.

- Trẻ biết thể hiện một số hành vi và quy tắc ứng xử thích hợp trong xã hội.

- Trẻ thể hiện sự tôn trọng người khác.

HÌNH THỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

- Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)

- Giữ gìn vệ sinh môi trường, giảm tải sử dụng túi nylon

GIỜ HỌC

- Biết quan tâm một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.
- Chỉ số 55. Đề nghị sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết.
- Chỉ số 56. Nhận xét được một số hành vi đúng hoặc sai của con người đối với môi trường.

CHƠI TRONG LỚP

- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.
- Chỉ số 31. Cố gắng thực hiện, tự hoàn thành công việc được giao đến cùng (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).
- Chỉ số 37. Thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chỉ số 34. Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến của bản thân.
- Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn)
- Chỉ số 60. Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn.

PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

MỤC TIÊU

- Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
- Trẻ thể hiện một số kỹ năng, hiểu biết về âm nhạc
- Trẻ thể hiện một số kỹ năng, hiểu biết về tạo hình
- Trẻ thể hiện khả năng sáng tạo, khi tham gia các hoạt động nghệ thuật âm nhạc.

- Trẻ thể hiện khả năng sáng tạo, khi tham gia các hoạt động nghệ thuật tạo hình

HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với hình thức vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa minh họa.
- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét hài hòa, bố cục cân đối.
- Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích

CHƠI TRONG LỚP

- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
- Thể hiện thái độ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc - Thích nghe và đọc thơ , đồng dao, ca dao , tục ngữ , thích nghe và kể câu chuyện.
- Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.
- Tự nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét và bố cục
- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bài hát, bản nhạc yêu thích.
- Đặt tên cho sản phẩm của mình

HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

- Thực hiện hành động chơi:
- + Chủ động thỏa thuận lựa chọn nội dung trò chơi.

- + Tự nghĩ ra cách chơi, luật chơi khi tham gia chơi.
- + Thực hiện đúng cách chơi, luật chơi theo yêu cầu của trò chơi.
- + Sáng tạo những trò chơi quen thuộc.
 - + Hoạt động chơi có mức độ khó dần.
- Tuân thủ qui tắc chơi:
 - + Trẻ tự giám sát lẫn nhau và tự lực thực hiện đúng theo luật chơi- cách chơi.
- + Qui định giới hạn không gian hoặc loại trừ 1 số kiểu hành động.
- + Qui định cách thưởng phạt.
- Phối hợp với bạn:
 - + Rủ những bạn có cùng sở thích tham gia trò chơi.
- + Thay đổi luật chơi theo trẻ.
- + Nhường nhịn vì trò chơi chung.
- + Có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm chơi, thực hiện nội dung chơi trong quá trình chơi.
 - + Chấp nhận bạn khác gia nhập
- Khả năng tự lực khi chơi:
 - + Tự chơi ở mức hoàn toàn chủ động.
 - + Sáng kiến trong việc tổ chức trò chơi.

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

- Súng bẹ chuối
- Lộn cầu vòng
- Ô ăn quan
- Nu na Nu nống

- Éch dưới ao.
- Bịt mắt bắt dê
- Đánh sỏi
- Búng thun
- Rồng rắn lên mây
- Đếm sao

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

- Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân.
- Đi, chạy thay đổi hướng, tốc độ, dích dắc theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3 lần)
- Đá bóng
- + Trò chơi giúp chú thỏ xây.
- + Ném bóng
- Ném bóng vào vòng
- Tung và bắt bóng
- Đong nước
- Ô tô vào bến

TRÒ CHƠI HỌC TẬP

- Tìm chữ trong từ
- Ghép chữ
- Vòng xoay chữ cái.
- Phân loại
- Sao chép

- Tìm số lượng tương ứng với chữ số

. - Tách gộp số lượng

- Sắp xếp theo quy tắc

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TRÒ CHƠI XÂY DỰNG

- Hoạt động kiến tạo mô hình:

- Ý tưởng xây dựng:

+ Có ý tưởng về MHXD độc đáo, khác lạ.

+ Trẻ biết tính toán, cân nhắc từ đầu định làm gì, những đồ chơi vật liệu, cái nào làm trước, cái nào làm sau, nếu chơi chung với bạn thì sẽ phân công như thế nào?

+ Tự phác hoạ sơ đồ với sự hỗ trợ giúp đỡ của cô.

- Kỹ năng xây dựng:

+ Biết sử dụng các loại “vật liệu xây dựng” khác nhau để “gia công” và phát triển mô hình xây dựng.

+ Giải quyết tình huống có vấn đề đặt ra khi chơi (khi thiếu vật liệu biết dùng vật thay thế).

+ Đặt các chi tiết sát cạnh, chồng khít liên tục với nhau. tính đến các yêu cầu cho trước về độ lớn về tương quan vị trí với các vật khác ở không gian bên ngoài.

+ Sửa sang, thêm vào các chi tiết làm cho mô hình đẹp hơn, hài hòa cân đối hơn.

+ Trò chơi có sự đan xen với trò chơi khác (xây nhà chơi gia đình, làm sân khấu đóng kịch).

- Quan tâm đến sự hài hòa cân đối của mô hình về hình dạng kích thước và màu sắc:

+ Trẻ quan tâm đến sự hài hòa cân đối của mô hình về hình dạng kích thước và màu sắc.

- Mô hình xây dựng: Mô hình sắc sảo hoạ tiết trang trí, hài hoà về màu sắc, kích vững chắc

- Phối hợp với bạn trong nhóm chơi:

- Biểu hiện:

+ Quan hệ với trẻ bình đẳng hợp tác có thái độ thân mật hòa nhã với bạn khi chơi

+ Biết quan tâm đến phần việc của nhau. + Trao đổi và lắng nghe ý kiến của nhau.

+ Xem mô hình xây dựng là kết quả chung của cả nhóm. b.Có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm chơi :

+ Nhóm chơi tương đối có sự liên kết với nhau.

+ Nhóm chơi liên kết.

- Nhóm chơi quen thuộc với nhau:

+ Nhóm chơi quen thuộc, chấp nhận bạn mới.

- Khả năng tự lực khi chơi:

+ Có sáng kiến trong việc tổ chức trò chơi.

TRÒ CHƠI GIẢ BỘ CÓ CỐT TRUYỆN

- Nội dung cốt chuyện của trò chơi (NDCC)

+ Trẻ chơi một cách tự do.

+ Trẻ chơi ngẫu hứng.

+ Đề tài chơi phản ánh cả đời sống chính trị - xã hội.

+ Trẻ chơi với NDCC chứa đựng những yếu tố tưởng tượng phong phú, đa dạng

+ Các diễn biến của nội dung chơi ngày càng hợp lý, mạch lạc và chủ động

- + Khi tham gia TC, trẻ tạo nên sự gắn kết độc đáo, sáng tạo giữa các tình tiết của NDCC
- + Biết tạo ra những tình tiết bất ngờ, thú vị trong quá trình chơi trình chơi
- Kỹ năng chơi giả bộ
- + Trẻ chơi với tình huống tưởng tượng. Tự đưa ra tình huống ngày càng phong phú để chơi tiếp
- + Tự đưa thêm VTT khi chơi ngày một nhiều: biết dùng một lan vại đồ vật thay cho một vật
- + Biết nhận vai, xưng vai khi chơi, chơi nhiều vai khác nhau
- + Thực hiện những hành động phù hợp với vai chơi đã nhận
- + Linh hoạt đổi vai chơi tùy thuộc vào sự phát triển của NDCC
- + Biết tự kết hợp một số hành động thành một cốt chuyện cho trò chơi
- Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi
- + Trước khi chơi, trẻ tự thỏa thuận vai chơi, nội dung chơi cùng chuẩn bị đồ chơi, sắp xếp nơi chơi
- + Biết lắng nghe ý kiến của bạn.
- + Quan tâm đến hứng thú, ý tưởng của bạn.
- + Biết phối hợp hành động chơi cùng với bạn
- + Nhắc nhở bạn thu dọn đồ chơi.
- + Trẻ biết phối hợp ăn ý với nhau để cùng chơi.
- Khả năng tự lực khi chơi + Tự thành lập nhóm chơi và phân vai chơi.
- + Trẻ chơi hoàn toàn chủ động: biết bắt đầu và triển khai trò chơi
- + Nảy sinh ý tưởng cốt chuyện để chơi, tự xác lập và tuân theo các qui tắc chơi
- + Trẻ biết sắp xếp đồ chơi nhanh nhẹn, gọn gàng, ngăn nắp và đúng nơi quy định

CHUẨN KẾT HỢP PHỤ HUYNH

Nhận thức

- Chuẩn 22. Trẻ thể hiện một số hiểu biết về âm nhạc và tạo hình
- Chỉ số 101. Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc;
- Tập cho bé Thể hiện nét mặt, vận động phù hợp với nhịp, sắc thái của bài hát bản nhạc.
- PH thường xuyên cho bé nghe nhạc để trẻ cảm nhận được giai điệu của bản nhạc
- Chuẩn 23. Trẻ có một số hiểu biết về số, số đếm và đo
- Chỉ số 104. Nhận biết con số phù hợp với số lượng trong phạm vi 10
- Phụ huynh nên tập cho bé đếm và nói đúng số lượng trong cuộc sống hằng ngày
- Cho bé tự Đọc các chữ số từ 1-9 trong cuộc sống
- Phụ huynh dành thời gian chơi với bé giúp bé Chọn thẻ chữ số tương ứng với số lượng đã đếm được .
- Chuẩn 25. Trẻ có một số nhận biết ban đầu về thời gian
- Chỉ số 109. Gọi tên các ngày trong tuần theo thứ tự;
- Động viên bé Nói được ngày trong tuần theo thứ tự.
- Tập cho bé nhận biết Ngày nào đi học - ngày nào nghỉ học.
- Chỉ số 111. Nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ.
- Cho bé Biết lịch - đồng hồ dùng để làm gì?
- Phụ huynh thường xuyên hỏi bé, khuyến khích bé Nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ.

Thế chất

- Chuẩn 5. Trẻ có hiểu biết, thực hành vệ sinh cá nhân và dinh dưỡng

- Chỉ số 16. Tự rửa mặt, chải răng hàng ngày(T9,3)
- Phụ huynh nên cho bé tự rửa mặt, chải răng hàng ngày
- Động viên và kiểm tra bé rửa gọn: không vẩy nước ra ngoài, không ướt quần áo. Rửa sạch: không có mùi xà phòng.

Ngôn ngữ

- Chuẩn 16. Trẻ thực hiện một số quy tắc thông thường trong giao tiếp
- Chỉ số 78. Không nói tục, chửi bậy.(T 10,2)
- Phụ huynh luôn là tấm gương trong giao tiếp
- Tránh cho bé tiếp xúc với môi trường không lành mạnh
- Nhắc nhở và điều chỉnh bé khi trẻ nói bậy
- Chỉ số 79. Thích đọc những chữ đã biết trong môi trường xung quanh;(T1,2,3)
- Phụ huynh nên dành thời gian thường chơi với bé ở góc đọc sách, hay tìm sách.
- Khuyến khích bé Bắt chước viết hay đề nghị người khác đọc cho nghe.
- Động viên, nhắc nhở , kiểm tra bé Chú ý đến hành động viết của người lớn.
- Tập cho bé Quan tâm đến việc viết, thích sao chép lại những câu những từ đơn giản.
- Chuẩn 18. Trẻ thể hiện một số hành vi ban đầu của việc đọc
- Chỉ số 84. “Đọc” theo truyện tranh đã biết;
- Phụ huynh nên khuyến khích bé kể chuyện theo sách đã được đọc hoặc kể.
- Động viên bé Đọc sách theo sáng kiến của mình.
- Động viên bé nói được ý nghĩa của một số từ quen thuộc.

- Động viên, khuyến khích bé Cố gắng đoán nghĩa của từ và nội dung chuyện dựa vào tranh minh họa, chữ cái và kinh nghiệm của bản thân.
- Phụ huynh nên tập cho bé Khi nghe đọc truyện trẻ có thể trả lời các câu hỏi.
- Chỉ số 85. Biết kể chuyện theo tranh.
- Phụ huynh nên tập cho bé nhìn vào tranh vẽ trẻ có thể hiểu nội dung. VD truyện này là cô bé quàng khăn đỏ
- Khuyến khích bé nói được thứ tự của sự việc từ chuyện tranh, diễn đạt nội dung câu chuyện.
- Chuẩn 19. Trẻ thể hiện một số hiểu biết ban đầu của việc viết
- Chỉ số 91. Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt
- Phụ huynh nên cho bé Nhận biết chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và hoạt động hằng ngày.
- Cho bé Biết mỗi chữ có tên, hình dạng và cách phát âm riêng.
- Tập cho bé Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng chữ cái đó.
- Tập cho bé phân biệt được sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số.
- Tình cảm-xã hội
- Chuẩn 8. Trẻ có các hành vi thích hợp trong ứng xử xã hội
- Chỉ số 34. Mạnh dạn nói ý kiến của bản thân.
- Tập cho bé ở nhà nói đủ to để mọi người có thể nghe rõ.
- Động viên bé nhìn thẳng vào mắt người nói chuyện.

Xây dựng bộ công cụ theo dõi sự phát triển của trẻ 5 tuổi

Phát triển thể chất

CHỈ SỐ 10

XÂY DỰNG BỘ CÔNG CỤ CHUẨN 5 TUỔI

Chỉ số 10: Đập và bắt được bóng bằng hai tay

Bước 1: Lựa chọn chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 10: Đập và bắt được bóng bằng hai tay

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

_ Trẻ đập và bắt bóng bằng hai tay, không ôm bóng vào người.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

_ Phương pháp kiểm tra trực tiếp.

_ Phương pháp quan sát tự nhiên trong giờ học, vui chơi ngoài trời, vui chơi dã ngoại.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

_ Mặt sàn bằng phẳng rộng rãi trong phòng thể dục, sân chơi ngoài trời

_ Bóng có đường kính 15cm bằng cao su.

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

_ Bài tập kiểm tra trực tiếp.

+ Cho trẻ đập bóng xuống sàn phía trước mũi bàn chân, khi bóng nảy lên trẻ bắt bóng.

+ Cho trẻ vừa đi vừa đập bóng và bắt bóng bằng hai tay

- Cô quan sát trẻ thực hiện vận động qua giờ học, vui chơi ngoài trời hoặc trong buổi tham quan dã ngoại xem trẻ thực hiện động tác có đúng theo yêu cầu không, trẻ có ôm bóng vào người không.

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên trẻ.

-Thực hiện khoảng 3-5 phút trên một trẻ,

Bước 7: Thử công cụ trên trẻ

- Thử công cụ trên 3 -5 trẻ

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

XÂY DỰNG BỘ CÔNG CỤ CHUẨN 5 TUỔI

Chỉ số 12: Chạy 18m trong khoảng thời gian từ 5 – 7 giây

Bước 1: Lựa chọn chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 12: Chạy 18m trong khoảng thời gian từ 5 – 7 giây

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

- Trẻ thường xuyên chạy được 18m trong vòng 5 – 7 giây.
- Phối hợp tay chân nhịp nhàng.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp kiểm tra trực tiếp.
- Phương pháp quan sát tự nhiên các trò chơi vận động ngoài trời.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

- Mặt bằng phẳng rộng rãi trong phòng thể dục, sân chơi ngoài trời
- Vạch xuất phát và vạch đích, khoảng cách giữa hai vạch là 18m
- Đồng hồ bấm giờ

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Bài tập kiểm tra trực tiếp.
- + Cho trẻ đứng sát vạch xuất phát trong tư thế chuẩn bị, cô bấm đồng hồ khi trẻ bắt đầu chạy và về đến đích.
- Cô quan sát trẻ thực hiện vận động xem trẻ chạy có phối hợp chân tay nhịp nhàng không, trẻ chạy có đúng thời gian qui định .

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên trẻ.

- Thực hiện khoảng 3-5 phút trên một trẻ,

Bước 7: Thử công cụ trên trẻ

- Thử công cụ trên 3 -5 trẻ

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

XÂY DỰNG BỘ CÔNG CỤ CHUẨN 5 TUỔI

Chỉ số 23: Không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm. T2

(THỂ CHẤT)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 23: Không chơi ở những nơi mất vệ sinh, nguy hiểm

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Tự nhận ra được nơi bẩn, nơi sạch, nơi nguy hiểm.
- Không chơi ở nơi nguy hiểm.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi).
- Phương pháp phỏng vấn/trò chuyện.
- Kiểm tra trực tiếp (các bài tập đánh giá trẻ).

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Chuẩn bị một số bài tập có hình vẽ các khu vực có thể gây nguy hiểm: ao hồ bẩn, gần trụ điện, gần đường quốc lộ, đường ray, bãi rác, vũng bùn...

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Quan sát: trong sinh hoạt hằng ngày xem trẻ có chơi ở những nơi bẩn, nguy hiểm không?
- Trò chuyện với trẻ, yêu cầu trẻ kể tên một số nơi mất vệ sinh, gây nguy hiểm.
- Trò chuyện với phụ huynh: Có thể hỏi ba mẹ trẻ xem ở nhà trẻ có chơi ở những nơi bẩn, gây nguy hiểm không?

Bài tập kiểm tra trực tiếp:

+Cô đưa hình vẽ cho trẻ loại trừ các khu vực không chơi và nói được tại sao lại không được chơi ở các khu vực này.

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

Phát triển tình cảm xã hội

Chỉ số 32: Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc.

(TÌNH CẢM XÃ HỘI)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 32: Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Ngắm nghía, nâng niu sản phẩm của mình.
- Khoe, kể về sản phẩm của mình với người khác.
- Giữ gìn, bảo quản sản phẩm.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi)
- Trao đổi với phụ huynh.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Môi trường lớp học.

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Quan sát khi trẻ hoàn thành công việc được giao đặc biệt là những sản phẩm tạo hình trẻ có tỏ ra vui thích, hài lòng và nâng niu sản phẩm hay không?
- Trao đổi với phụ huynh thái độ của trẻ thế nào khi hoàn thành công việc?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

Chỉ số 38: Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp.

(TÌNH CẢM XÃ HỘI)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi

Chỉ số 38: Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Nhận ra được cái đẹp.
- Thể hiện sự thích thú: reo hò, khen ngợi, xuýt xoa, ngắm nghía cái đẹp

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi)
- Trao đổi với phụ huynh.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Môi trường lớp học.

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Cô tạo tình huống cho trẻ xem 1 cây hoa cô mới đem vào lớp.
Quan sát xem thái độ của trẻ như thế nào?
- Trao đổi với phụ huynh xem ở nhà trẻ có thường quan tâm tới nghệ thuật hay không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

Chỉ số 46: Có nhóm bạn chơi thường xuyên.

(TÌNH CẢM XÃ HỘI)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi

Chỉ số 46: Có nhóm bạn chơi thường xuyên.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Thường hay chơi theo nhóm bạn.
- Có ít nhất 2 bạn thân luôn chơi với nhau.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi)
- Trao đổi với phụ huynh.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Môi trường lớp học.

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Hỏi phụ huynh xem về nhà trẻ có kể chuyện về các bạn trong lớp hay không? Bé thích chơi với bạn nào?
- Quan sát trẻ trong các hoạt động học, chơi xem trẻ thích chơi với bạn nào? Thường xuyên kết nhóm với bạn nào?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3- 5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

Chỉ số 50: Thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè (TCXH)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

- Chỉ số 50: Thể hiện sự thân thiện, đoàn kết với bạn bè.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

- Chơi với bạn vui vẽ.

Biết giải quyết mâu thuẫn giữa mình với bạn trong nhóm.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi, sinh hoạt).

Phương pháp phỏng vấn/trò chuyện.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

Chuẩn bị các đồ dùng đồ chơi: xây dựng, lắp ráp, gia đình, bài hát, giấy vẽ, bút, nhạc...

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

Quan sát:

Cô tổ chức cho trẻ vào góc chơi hàng ngày.

VD: Góc xây dựng, gia đình, lắp ráp, trẻ chơi theo ý tưởng và chơi theo nhóm. Cô quan sát khi trẻ chơi, trẻ có biết yêu thương, thân thiện với bạn không? Trẻ chơi có đoàn kết với bạn không?

Trong sinh hoạt hàng ngày cô quan sát cách trẻ chơi với bạn bè như thế nào?

Trò chuyện với phụ huynh: Cô hỏi ba mẹ trẻ xem ở nhà trẻ chơi bạn bè cùng xóm như thế nào? Chơi với anh em họ như thế nào? Có thân thiện, đoàn kết không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

Chỉ số 59: Chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình
(TCXH)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 59: Chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

Tự nhận ra sự khác biệt của bạn mình.

Chơi với bạn bè hòa đồng, không xa lánh bạn.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

Phương pháp phỏng vấn/trò chuyện.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

Chuẩn bị một số video, tranh, ảnh.

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

Trò chuyện với trẻ:

Cô tổ chức cho trẻ xem video, tranh ảnh về các em bé khiếm khuyết.

Cô hỏi trẻ:

Các bạn và con có gì khác nhau?

Vậy các con có trêu chọc hay chê bai bạn không? Tại sao?

Vậy khi con chơi với các bạn khiếm khuyết đó con sẽ thể hiện như thế nào?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

Chỉ số 60: Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn.

(TCXH)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 60: Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

Thấy được sự không công bằng trong nhóm bạn và đưa ra cách giải quyết.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi).

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

Chuẩn bị môi trường lớp và đồ dùng đồ chơi.

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Thực hiện mọi lúc mọi nơi.

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3- 5 phút/1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

Phát triển ngôn ngữ và giao tiếp

Chỉ số 74: Chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp.

(NGÔN NGỮ)

B°Ưc 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 74: Chăm chú lắng nghe người khác và đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, ánh mắt phù hợp.

B°Ưc 2: Minh chứng cho chỉ số:

Thể hiện quan tâm thông tin được nói ra:

- + Nhìn vào mắt người nói.
- + Gật gù, mỉm cười.
- + Đáp lại bằng cử chỉ, nét mặt, điệu bộ.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

Phương pháp quan sát

Phương pháp trò chuyện

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

Chuẩn bị một số tranh truyện,...

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

Quan sát trẻ chơi tại góc chơi.

Gợi ý cho trẻ kể lại câu chuyện trẻ đã nghe

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

Chỉ số 75: Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện

(NGÔN NGỮ)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 75: Không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số:

Giơ tay khi muốn nói, không nói chen vào khi người khác đang nói.

Tập trung không bỏ giữa chừng trong trò chuyện.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

Phương pháp quan sát

Phương pháp trò chuyện

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

Chuẩn bị một số tranh truyện,...

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

Quan sát trẻ chơi tại góc chơi.

Gợi ý cho trẻ kể lại câu chuyện trẻ đã nghe

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

Chỉ số 80: Thể hiện sự thích thú với sách
(NGÔN NGỮ)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 80: Thể hiện sự thích thú với sách

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số:

Tìm sách để đọc; Yêu cầu người khác đọc sách để nghe

Thường xuyên thể hiện hứng thú khi nghe cô giáo đọc sách
cho cả lớp.

Biết hỏi và trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung sách cô đọc.

Thường chơi ở góc sách, “ đọc” sách tranh.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

Phương pháp quan sát

Phương pháp trò chuyện

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

Chuẩn bị một số tranh truyện,...

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

Quan sát trẻ chơi tại góc chơi.

Gợi ý cho trẻ kể lại câu chuyện trẻ đã nghe

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

Chỉ số 81: Có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách
(NGÔN NGỮ)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 81: Có hành vi giữ gìn, bảo vệ sách

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số:

Cầm, giở sách, giữ sách cẩn thận.

Trẻ thường xuyên để sách đúng nơi quy định.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

Phương pháp quan sát

Phương pháp trò chuyện

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

Chuẩn bị một số tranh truyện,...

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

Quan sát trẻ chơi tại góc chơi.

Gợi ý cho trẻ kể lại câu chuyện trẻ đã nghe

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

Chỉ số 86: Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói
(NGÔN NGỮ)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 86: Biết chữ viết có thể đọc và thay cho lời nói

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số:

Hiểu rằng chữ viết có thể đọc.

Con người sử dụng chữ viết với các mục đích khác nhau (Ví dụ: viết thư, viết thiệp,...)

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

Phương pháp quan sát

Phương pháp trò chuyện

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

Chuẩn bị một số tranh truyện,...

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

Quan sát trẻ chơi tại góc chơi.

Gợi ý cho trẻ kể lại câu chuyện trẻ đã nghe

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

Chỉ số 87: Biết dùng các kí hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân.

(NGÔN NGỮ)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 87: Biết dùng kí hiệu hoặc hình vẽ để thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số:

Trẻ biết dùng kí hiệu, hình vẽ thể hiện cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ của bản thân qua tranh, qua các đoạn “viết”.

Nói được nội dung của tranh/ đoạn “ viết” phù hợp.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

Phương pháp quan sát

Phương pháp trò chuyện

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

Chuẩn bị một số tranh truyện,...

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

Quan sát trẻ chơi tại góc chơi.

Gợi ý cho trẻ kể lại câu chuyện trẻ đã nghe

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

Phát triển nhận thức

Chỉ số 110: Phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày.

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 110: Phân biệt hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

Nói được ngày hôm nay thứ mấy?, ngày mai thứ mấy?

Nói được các sự kiện diễn ra hôm qua và hôm nay sẽ diễn ra ngày mai?

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

PP quan sát tự nhiên

PP trò chuyện

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

Chuẩn bị các bảng biểu sinh nhật, thời tiết ,lịch hằng ngày ,góc sự kiện

Bước 5: Xác định cách thực hiện

-Tổ chức trò chuyện đầu giờ , đầu tuần theo sự kiện kể lại ngày hôm qua

- Tổ chức giờ học toán : xem lịch , ngày trên lịch , xếp thứ tự các ngày trong tuần : thứ , số ngày thứ tự trong tuần (giờ sinh hoạt ,giờ học)

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

Chỉ số 117: Đặt tên mới cho đồ vật , câu chuyện ,đặt lời mới cho bài hát .

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 117: Đặt tên mới cho đồ vật , câu chuyện ,đặt lời mới cho bài hát.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

Đặt tên mới cho Đồ Vật ,câu chuyện

Đặt được lời mới cho bài hát

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

-Quan sát tự nhiên

-Phỏng vấn trò chuyện (giao nhiệm vụ hoặc bài tập)

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

Chuẩn bị 1 số câu chuyện , nhạc bài hát ,1 số đồ vật

Bước 5: Xác định cách thực hiện

-Quan sát trong sinh hoạt hằng ngày

-Trò chuyện với trẻ yêu cầu trẻ đặt tên câu chuyện , lời bài hát

- Bài tập kiểm tra trực tiếp

Vd: Cho trẻ nghe lời bài hát đặt tên bài hát , nghe nội dung câu chuyện , đặt tên câu chuyện

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

Chỉ số 120:Kể lại câu chuyện quen theo cách khác .

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 120:Kể lại câu chuyện quen theo cách khác .

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

Hiểu nội dung câu chuyện và kể lại câu chuyện theo ý của mình và biết đặt tên mới cho câu chuyện nhưng không mất đi nội dung câu chuyện

Biết mở đầu và kết thúc câu chuyện theo những cách khác nhau, nhưng không mất ý nghĩa câu chuyện

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

PP quan sát

PP trò chuyện

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

Chuẩn bị bộ tranh truyện , các con rối

Bước 5: Xác định cách thực hiện

Cô tạo tình huống để trẻ trò chuyện xem trẻ có hưởng ứng tiếp câu chuyện cô kể hay không

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

Chỉ số 108: Xác định vị trí (trong, ngoài, trên dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với vật khác.(NHẬN THỨC)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 108: Xác định vị trí (trong, ngoài, trên dưới, trước, sau, phải, trái) của một vật so với vật khác

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

-Nói được vị trí trong, ngoài, trên, dưới, trước, sau

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

Phương pháp quan sát (giờ học, giờ chơi).

Phương pháp kiểm tra trực tiếp

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

Chuẩn bị các đồ dùng đồ chơi: búp bê, tủ, ngôi nhà, ...

Bước 5: Xác định cách thực hiện

Quan sát trẻ trong những hoạt động học, hoạt động chơi, hoạt động lao động

Đưa ra bài tập yêu cầu trẻ hãy đặt búp bê lên trên, xuống dưới, phía trước, phía sau, bên phải, bên trái, bên trong, bên ngoài ngôi nhà, cái tủ

Cô lần lượt đặt búp bê ở những vị trí khác nhau và hỏi trẻ: “Con hãy nói xem búp bê ở đâu so với cái tủ”

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3- 5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ

KẾ HOẠCH THÁNG 4

LỚP: MẪU GIÁO 5-6 TUỔI (LÁ 2)

I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

1. MỤC TIÊU

- Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.
- Trẻ biết kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ lớn khi thực hiện kỹ năng vận động cơ bản.
- Trẻ có thể kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ nhỏ khi thực hiện và phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt và sử dụng một số đồ dùng dụng cụ.
- Trẻ biết phối hợp các giác quan và giữ thăng bằng khi vận động khi thực hiện kỹ năng vận động cơ bản và tổ chức trong vận động
- Trẻ thể hiện sức mạnh, sự nhanh nhẹn và dẻo dai của cơ thể trong các bài tập vận động
- Trẻ có hiểu biết về dinh dưỡng: biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe
- Trẻ có hiểu biết, thực hành vệ sinh cá nhân, biết thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.
- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe.

2. HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Chỉ số 1. Bật xa tối thiểu 50cm
- Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m- 5m
- Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m)
- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến đơn giản một số món ăn, thức uống

CHƠI TRONG LỚP

- Thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.

- Chỉ số 7. Xé, cắt theo đường viền thẳng, và cong của các hình vẽ đơn giản
- Lắp ráp.
- Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.
- Chỉ số 14. Tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt mỏi trong khoảng 30 phút
- Có ý thức tự phục vụ bản thân: tự mang giày, mặc quần áo, tự cất cặp đúng nơi qui định,...
- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m- 5m
- Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4m)
- Chỉ số 9. Nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu

GIỜ ĂN

- Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo
- Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.
- Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn

GIỜ VỆ SINH

- Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch) Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách

II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

1. MỤC TIÊU

- Trẻ thể hiện sự hiểu biết về đồ dùng, đồ chơi
- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về môi trường tự nhiên và hiện tượng tự nhiên
- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận
- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình

- Trẻ có một số hiểu biết về số, số đếm và đo. Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm
- Trẻ thể hiện khả năng suy luận khi so sánh, sắp xếp theo qui tắc. Xếp tương ứng
- Trẻ nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hóa.

2. HÌNH THỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

- Chỉ số 92. Gọi tên nhóm cây cối, con vật theo đặc điểm chung, ích lợi và tác hại khi so sánh, phân loại sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả.
- Kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói: “Ngày 30/4 cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”

GIỜ HỌC

- Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển
- Chỉ số 106. Biết cách đo, so sánh độ dài các vật và nói kết quả đo.
- Chỉ số 116. So sánh, nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản và tiếp tục thực hiện theo quy tắc và sao chép lại.

CHƠI TRONG LỚP

- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc
- Chỉ số 100: Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em
- Chỉ số 102: Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm một sản phẩm đơn giản
- Chỉ số 103: Nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình.
- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng
- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (bản số nhà, số xe...)
- Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.
- Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của một số di tích lịch sử danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống
- Thử nghiệm gieo hạt/trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển
- Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của một số di tích lịch sử danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.

III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

1. MỤC TIÊU

- Trẻ nghe hiểu lời nói
- Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày
- Trẻ thể hiện một số hành vi ban đầu của việc đọc
- Trẻ thể hiện một số hiểu biết ban đầu về việc đọc
- Trẻ thể hiện hứng thú đối với việc đọc

2. HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Chỉ số 64. Nghe hiểu nội dung câu chuyện dành cho lứa tuổi của trẻ
- Chỉ số 85. Biết kể chuyện theo tranh minh họa và theo kinh nghiệm của bản thân.
- Chỉ số 91. Trẻ nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt .

CHƠI TRONG LỚP

- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp độ tuổi.
- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.
- Chỉ số 66. Sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm, hình tượng trong sinh hoạt hàng ngày.
- Chỉ số 68. Sử dụng lời nói để bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân
- Kể chuyện theo tranh

- Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, hò vè
- Chỉ số 80. Thể hiện sự thích thú với sách

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chỉ số 82. Làm quen, nhận ra và biết ý nghĩa một số ký hiệu, biểu tượng trong cuộc sống (biển báo giao thông, đường cho người đi bộ,...)

IV. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

1. MỤC TIÊU

- Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
- Trẻ thể hiện một số kỹ năng, hiểu biết về âm nhạc.
- Trẻ thể hiện một số kỹ năng, hiểu biết về tạo hình
- Trẻ thể hiện khả năng sáng tạo, khi tham gia các hoạt động nghệ thuật âm nhạc.

2. HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Hát đúng giai điệu lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ
- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, phách, tiết tấu.
- Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét hài hòa, bố cục cân đối
- Chỉ số 103. Nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình.

CHƠI TRONG LỚP

- Chỉ số 38: Thể hiện sự thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) với cái đẹp, của các tác phẩm tạo hình.
- Thể hiện thái độ chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc.
- Thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện.

- Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc;
- Hát đúng giai điệu lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ
- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, phách, tiết tấu.
- Chỉ số 103. Nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm tạo hình của mình.
- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bài hát, bản nhạc yêu thích. -Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu. tự chọn
- Thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau (CS 119)

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Thể hiện ý tưởng của bản thân thông qua các hoạt động khác nhau (CS 119)

V. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI

1. MỤC TIÊU

- Trẻ biết thể hiện sự nhận thức và ý thức về bản thân
- Trẻ biết thể hiện sự tự tin, tự lực và tin tưởng vào khả năng của bản thân
- Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh
- Trẻ có mối quan hệ tích cực với bạn bè và người lớn
- Trẻ thể hiện sự hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh.
- Trẻ biết quan tâm đến môi trường
- Trẻ thể hiện sự tôn trọng người khác

2. HÌNH THỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

- Chỉ số 57. Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày.
- Giữ gìn vệ sinh môi trường, giảm tải sử dụng túi nylon

CHƠI TRONG LỚP

- Chỉ số 30. Biết đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân.

- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.
- Chỉ số 32. Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc.
- Chỉ số 33. Chủ động làm một số công việc đơn giản hằng ngày và độc lập trong một số hoạt động: vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi....
- Biết quan tâm một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.
- Chỉ số 37. Thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.
- Chỉ số 38. Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp.
- Chỉ số 43. Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi.
- Chỉ số 46. Có nhóm bạn chơi thường xuyên
- Chỉ số 51. Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn.
- Chỉ số 52. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác.
- Chỉ số 56. Nhận xét được một số hành vi đúng hoặc sai của con người đối với môi trường.
- Bỏ rác đúng nơi quy định, biết phân loại rác
- Chỉ số 60. Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chỉ số 30. Biết đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân.
- Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.
- Chỉ số 43. Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi.
- Chỉ số 46. Có nhóm bạn chơi thường xuyên
- Chỉ số 56. Nhận xét được một số hành vi đúng hoặc sai của con người đối với môi trường.
- Bỏ rác đúng nơi quy định, biết phân loại rác

VI. HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

1. TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

-Thực hiện hành động chơi:

- + Cố gắng thực hiện nhiệm vụ.
- + Chủ động thỏa thuận lựa chọn nội dung trò chơi.
- + Sáng tạo những trò chơi quen thuộc.
- + Hoạt động chơi có mức độ khó dần.

-Tuân thủ qui tắc chơi:

- + Qui định sự phối hợp hành động giữa các thành viên của trò chơi.
- + Qui định cách thưởng phạt.

- Phối hợp với bạn:

- + Thay đổi luật chơi theo trẻ.
- + Nhường nhịn vì trò chơi chung.
- + Chấp nhận bạn khác gia nhập

- Khả năng tự lực khi chơi:

- + Tự chơi ở mức hoàn toàn chủ động.
- + Sáng kiến trong việc tổ chức trò chơi.

2. TRÒ CHƠI DÂN GIAN

- + Búng thun
- + Cắp cua
- + Nhảy lò cò
- + Kéo co
- + Nhảy dây
- + Ô ăn quan
- + Bịt mắt bắt dê
- + Chi chi chành chành
- + Úp lá khoai

3. TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

- + Cướp cờ
- + Đong nước vào chai
- + Chuyển bóng
- + Bật qua ô
- + Chạy tiếp sức
- + Chuyển lá
- + Chèo thuyền

4. TRÒ CHƠI HỌC TẬP

- + Câu cá chữ số
- + Sao chép chữ cái
- + Tạo hình bạch tuộc
- + Xếp que hột hạt.
- + Gấp số lượng tương ứng chữ số.
- + Tạo hình chữ cái...
- + Đan dây

5. TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TRÒ CHƠI XÂY DỰNG

- Hoạt động kiến tạo mô hình:

a. Ý tưởng xây dựng:

- + Có ý tưởng về mô hình sẽ xây dựng trước khi chơi.
- + Trẻ biết tính toán, cân nhắc từ đầu định làm gì, những đồ chơi vật liệu, cái nào làm trước, cái nào làm sau, nếu chơi chung với bạn thì sẽ phân công như thế nào?
- + Có khả năng thực hiện công trình phức tạp, chi tiết hơn.

b. Kỹ năng xây dựng:

- + Biết sử dụng các loại “vật liệu xây dựng” khác nhau để “gia công” và phát triển mô hình xây dựng.

+ Đặt các chi tiết sát cạnh, chồng khít liên tục với nhau. tính đến các yêu cầu cho trước về độ lớn về tương quan vị trí với các vật khác ở không gian bên ngoài.

+ Xây dựng mô hình có không gian rỗng để chứa đựng chi tiết bên trong.

c. Quan tâm đến sự hài hòa cân đối của mô hình về hình dạng kích thước và màu sắc:

+ Biết điều chỉnh tạo sự hài hòa cân đối của mô hình về hình dạng kích thước và màu sắc cho phù hợp.

- Mô hình xây dựng:

+ Mô hình là công trình với nhiều hạng mục liên quan với nhau.

+ Mô hình có chi tiết độc đáo khác lạ

- Phối hợp với bạn trong nhóm chơi:

a. Biểu hiện:

+ Quan hệ với trẻ bình đẳng hợp tác có thái độ thân mật hòa nhã với bạn khi chơi

+ Trao đổi và lắng nghe ý kiến của nhau.

b. Có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm chơi :

+ Phối hợp bình đẳng giữa các thành viên trong nhóm.

+ Nhóm chơi liên kết.

c. Nhóm chơi quen thuộc với nhau:

+ Nhóm chơi quen thuộc, chấp nhận bạn mới.

- Khả năng tự lực khi chơi:

+ Có sáng kiến trong việc tổ chức trò chơi.

+ Trẻ tự chơi ở mức chủ động.

TRÒ CHƠI GIẢ BỌ CÓ CỐT TRUYỆN

- Nội dung cốt chuyện của trò chơi (NDCC)

+ Ý tưởng chơi độc đáo, đa dạng.

+ Xuất hiện thêm 1 số tình tiết

+ Các diễn biến của nội dung chơi ngày càng hợp lý, mạch lạc và chủ động

- + Khi tham gia TC, trẻ tạo nên sự gắn kết độc đáo, sáng tạo
- Kỹ năng chơi giả bộ
- + Trẻ chơi với tình huống tưởng tượng. Tự đưa ra tình huống ngày càng phong phú để chơi tiếp
- + Tự đưa thêm VTT khi chơi ngày một nhiều: biết dùng một vài đồ vật thay cho một vật
- + Biết nhận vai, xưng vai khi chơi, chơi nhiều vai khác nhau
- + Trẻ biết đổi vai chơi với bạn tùy vào tình huống chơi.
- + Linh hoạt đổi vai chơi tùy thuộc vào sự phát triển của NDCC
- Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi
- + Trước khi chơi, trẻ tự thỏa thuận vai chơi, nội dung chơi cùng chuẩn bị đồ chơi, sắp xếp nơi chơi
- + Biết phối hợp hành động chơi cùng với bạn
- + Biết lắng nghe ý kiến của bạn.
- Khả năng tự lực khi chơi
- + Biết xử trí tình huống phát sinh trong khi chơi.
- + Trẻ có thói quen tự lấy, cất đồ chơi.

BỘ CÔNG CỤ CHUẨN

Xây dựng bộ công cụ theo dõi sự phát triển của trẻ 5 tuổi

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

CHUẨN 1

CHỈ SỐ 1: BẬT XA TỐI THIỂU 50CM

Bước 1: Lựa chọn chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 1: Bật xa tối thiểu 50cm

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

— Trẻ bật bằng hai chân, bật xa được 50cm, Tiếp xúc đất thẳng bằng, hoặc có loạn choạng chạm đất rồi lấy được thẳng bằng.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

_ Phương pháp kiểm tra trực tiếp.

_ Phương pháp quan sát tự nhiên trong giờ học, vui chơi ngoài trời, vui chơi dã ngoại.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

_ Mặt sàn bằng phẳng rộng thoáng trong phòng thể dục, sân chơi ngoài trời, vẽ hai đường thẳng song song cách nhau 50cm

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

_ Bài tập kiểm tra trực tiếp.

+ Trên mặt sàn kẻ hai đường thẳng song song cách nhau 50cm, Trẻ đứng ở vạch xuất phát, đầu ngón chân để sát vạch, theo hiệu lệnh của cô trẻ bật cả hai chân về phía trước.

_ Cô quan sát trẻ thực hiện vận động qua giờ học, vui chơi ngoài trời hoặc trong buổi tham quan dã ngoại xem trẻ thực hiện động tác có đúng theo yêu cầu không, độ xa tối thiểu có được 50 cm không.

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên trẻ.

_ Thực hiện khoảng 3-5 phút trên một trẻ,

Bước 7: Thử công cụ trên trẻ

_ Thử công cụ trên 3 -5 trẻ

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 2

CHỈ SỐ 7: CẮT THEO ĐƯỜNG VIỀN THẲNG VÀ CONG CỦA CÁC HÌNH ĐƠN GIẢN

Bước 1: Lựa chọn chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 7: Cắt theo đường viền thẳng và cong của các hình đơn giản

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

_ Trẻ cắt đường cắt thường xuyên lượn theo nét vẽ

_ Không làm rách hình vẽ

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

_ Phương pháp kiểm tra trực tiếp.

_ Phương pháp quan sát tự nhiên trong các hoạt động tạo hình, góc chơi cắt xé.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

_ Một tờ giấy trắng có qui định vị trí để dán, hồ dán.

_ Một số hình cắt sẵn.

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

_ Bài tập kiểm tra trực tiếp.

+ Cho trẻ dùng kéo cắt các hình rời vuông tròn tam giác từ khổ giấy A4

_ Cô quan sát tự nhiên trong các hoạt động tạo hình, góc cắt, xé xem trẻ có cắt đúng ko, đường cắt có lượn theo nét vẽ không và có làm rách hình vẽ không

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên trẻ.

_ Thực hiện khoảng 3-5 phút trên một trẻ,

Bước 7: Thử công cụ trên trẻ

_ Thử công cụ trên 3 -5 trẻ

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ

CHUẨN 3

CHỈ SỐ 9: NHẢY LÒ CÒ ĐƯỢC ÍT NHẤT 5 BƯỚC LIÊN TỤC, ĐỔI CHÂN THEO YÊU CẦU

Bước 1: Lựa chọn chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 9: Nhảy lò cò được ít nhất 5 bước liên tục, đổi chân theo yêu cầu.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

_ Trẻ nhảy lò cò được 5 – 7 bước liên tục về phía trước.

_ Biết đổi chân không cần phải dừng lại, không cần người giúp đỡ khi nhảy 5 bước liên tục.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

_ Phương pháp kiểm tra trực tiếp.

_ Phương pháp quan sát tự nhiên trong giờ học, vui chơi ngoài trời, vui chơi dã ngoại.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

_ Mặt sàn bằng phẳng rộng rãi trong phòng thể dục, sân chơi ngoài trời

_ Một vạch xuất phát

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

_ Bài tập kiểm tra trực tiếp.

+ Cho trẻ đứng trước vạch xuất phát, cô cho hiệu lệnh để trẻ nhảy, khi trẻ nhảy được 4, 5 bước cô ra hiệu lệnh đổi chân.

_ Cô quan sát trẻ thực hiện vận động qua giờ học, vui chơi ngoài trời hoặc trong buổi tham quan dã ngoại xem trẻ thực hiện động tác có đúng theo yêu cầu không, trẻ có đổi chân đúng thời điểm hay không và có dừng lại và có nhờ người giúp đỡ không.

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên trẻ.

_ Thực hiện khoảng 3-5 phút trên một trẻ,

Bước 7: Thử công cụ trên trẻ

_ Thử công cụ trên 3 -5 trẻ

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 4

CHỈ SỐ 14: THAM GIA HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP LIÊN TỤC VÀ KHÔNG CÓ BIỂU HIỆN MỆT MỎI TRONG KHOẢNG 30 PHÚT

Bước 1: Lựa chọn chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 14: Tham gia hoạt động học tập liên tục và không có biểu hiện mệt

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

- _ Trẻ không có biểu hiện như ngáp ngủ gật trong khoảng 30 phút.
- _ Thường xuyên giữ được tập trung chú ý và tham gia hoạt động tích cực

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- _ Phương pháp kiểm tra trực tiếp.
- _ Phương pháp quan sát tự nhiên các trò chơi vận động ngoài trời.
khi đi tham quan dã ngoại.
- _ Phương pháp phỏng vấn trực tiếp.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

- _ Bài tập sao chép từ cho trẻ thực hiện
- _ Các góc chơi

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- _ Bài tập kiểm tra trực tiếp.
- + Cho trẻ thực hành bài tập cho đến hết .
- _ Cô quan sát trẻ thực hành bài tập trong giờ học trẻ có làm đến hết không, có tỏ thái độ mệt mỏi không, quan sát trẻ chơi trong góc chơi có chơi hứng thú không, có tỏ thái độ chán chán không
- _ Trao đổi trò chuyện với phụ huynh xem ở nhà trẻ có thường xuyên tỏ thái độ mệt mỏi chán nản khi thực hiện một hoạt động nào đó không, trẻ có thực hành hết công việc đến cùng không.

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên trẻ.

- _ Thực hiện khoảng 3-5 phút trên một trẻ,

Bước 7: Thử công cụ trên trẻ

- _ Thử công cụ trên 3 -5 trẻ

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI

CHUẨN 7

CHỈ SỐ 30: ĐỀ XUẤT CÁC TRÒ CHƠI VÀ HOẠT ĐỘNG THỂ HIỆN SỞ THÍCH CỦA BẢN THÂN.

(TÌNH CẢM XÃ HỘI)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 30: Đề xuất các trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Nêu ý kiến cá nhân trong việc lựa chọn các trò chơi, đồ chơi và các hoạt động khác theo sở thích của bản thân.
- Cố gắng thuyết phục bạn/ những người liên quan để những đề xuất của mình được thực hiện.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi)
- Trao đổi với phụ huynh.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Môi trường lớp học.

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Quan sát trẻ trong giờ học, giờ chơi xem trẻ có chơi cùng nhóm bạn, có đề xuất ý kiến riêng sở thích riêng của mình với nhóm chơi hay không?
- Trao đổi với phụ huynh trẻ chơi với bạn trẻ có đưa ra ý kiến sở thích của mình không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 8

CHỈ SỐ 32: THỂ HIỆN SỰ VUI THÍCH KHI HOÀN THÀNH CÔNG VIỆC.

(TÌNH CẢM XÃ HỘI)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 32: Thể hiện sự vui thích khi hoàn thành công việc.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Ngắm nghía, nâng niu sản phẩm của mình.
- Khoe, kể về sản phẩm của mình với người khác.
- Giữ gìn, bảo quản sản phẩm.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi)
- Trao đổi với phụ huynh.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Môi trường lớp học.

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Quan sát khi trẻ hoàn thành công việc được giao đặc biệt là những sản phẩm tạo hình trẻ có tỏ ra vui thích, hài lòng và nâng niu sản phẩm hay không?
- Trao đổi với phụ huynh thái độ của trẻ thế nào khi hoàn thành công việc?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 33: CHỦ ĐỘNG LÀM 1 SỐ CÔNG VIỆC ĐƠN GIẢN HÀNG NGÀY.

(TÌNH CẢM XÃ HỘI)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 33: Chủ động làm 1 số công việc đơn giản hằng ngày.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Tự giác thực hiện các công việc đơn giản hằng ngày mà không chờ sự nhắc nhở.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi)
- Trao đổi với phụ huynh.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Môi trường lớp học.

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Trò chuyện với phụ huynh xem ở nhà trẻ có thể tự làm 1 số việc đơn giản: đánh răng, rửa mặt, ăn cơm...hay không?
- Quan sát trẻ trong sinh hoạt hằng ngày trẻ có chủ động làm những công việc đơn giản hay không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 9

CHỈ SỐ 37: THỂ HIỆN SỰ AN ỦI VÀ CHIA VUI VỚI NGƯỜI THÂN VÀ BẠN BÈ.

(TÌNH CẢM XÃ HỘI)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi

Chỉ số 37: Thể hiện sự an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Nhận ra tâm trạng của bạn bè, người thân (buồn/ vui).
- An ủi người thân, bạn bè khi họ buồn.
- Chúc mừng, ca ngợi, cổ vũ người thân, bạn bè khi họ có niềm vui.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi)
- Trao đổi với phụ huynh.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Môi trường lớp học.

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Kể trẻ nghe 1 câu chuyện “ Bông cúc trắng”. Trò chuyện với trẻ nếu trẻ là nhân vật người bạn cô bé thì trẻ sẽ làm khi thấy bạn buồn? Quan sát xem thái độ của trẻ.
- Trò chuyện với phụ huynh xem khi người thân trong nhà gặp 1 vấn đề gì đó trẻ có quan tâm chia sẻ hay không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 38: THỂ HIỆN SỰ THÍCH THÚ TRƯỚC CÁI ĐẸP. (TÌNH CẢM XÃ HỘI)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi

Chỉ số 38: Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Nhận ra được cái đẹp.
- Thể hiện sự thích thú: reo hò, khen ngợi, xuýt xoa, ngắm nghía cái đẹp

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi)
- Trao đổi với phụ huynh.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Môi trường lớp học.

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Cô tạo tình huống cho trẻ xem 1 cây hoa cô mới đem vào lớp. Quan sát xem thái độ của trẻ như thế nào?
- Trao đổi với phụ huynh xem ở nhà trẻ có thường quan tâm tới nghệ thuật hay không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 10

CHỈ SỐ 43: CHỦ ĐỘNG GIAO TIẾP VỚI BẠN VÀ NGƯỜI LỚN GẦN GŨI.

(TÌNH CẢM XÃ HỘI)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi

Chỉ số 43: Chủ động giao tiếp với bạn và người lớn gần gũi.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Chủ động bắt chuyện.
- Mạnh dạn trả lời các câu hỏi khi được hỏi.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi)
- Trao đổi với phụ huynh.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Môi trường lớp học.

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Trao đổi với phụ huynh xem ở nhà trẻ có hay trò chuyện với ba, mẹ, ông bà hay không? Có hay kể những chuyện về bạn không?
- Trong các hoạt động của lớp chú ý quan sát trẻ có giao tiếp với bạn bè, cô giáo hay không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3- 5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 46: CÓ NHÓM BẠN CHƠI THƯỜNG XUYÊN.

(TÌNH CẢM XÃ HỘI)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi

Chỉ số 46: Có nhóm bạn chơi thường xuyên.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Thường hay chơi theo nhóm bạn.
- Có ít nhất 2 bạn thân luôn chơi với nhau.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi)
- Trao đổi với phụ huynh.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Môi trường lớp học.

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Hỏi phụ huynh xem về nhà trẻ có kể chuyện về các bạn trong lớp hay không? Bé thích chơi với bạn nào?
- Quan sát trẻ trong các hoạt động học, chơi xem trẻ thích chơi với bạn nào? Thường xuyên kết nhóm với bạn nào?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3- 5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 11

CHỈ SỐ 51: CHẤP NHẬN SỰ PHÂN CÔNG CỦA NHÓM BẠN VÀ NGƯỜI LỚN (TCXH)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 51: Chấp nhận sự phân công của nhóm bạn và người lớn.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

- Thể hiện sự phân công của người khác.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi, sinh hoạt).
- Phương pháp phỏng vấn/trò chuyện.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

- Chuẩn bị các đồ dùng đồ chơi trong lớp.
- Các đồ dùng phục vụ ăn uống.

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Quan sát:
 - Cô đưa ra một công việc và phân công trẻ vào từng công việc vào từng công việc cụ thể.

VD: Trục nhật lớp và trục nhật giờ ăn trưa: cô phân công một số trẻ xếp lại kệ đồ chơi, một số trẻ kê lại bàn ghế, lau chén, lau muống, sắp xếp khăn bàn ăn... và quán sát trẻ thực hiện xem trẻ có biết chấp nhận sự phân công của người lớn không?

VD: Trong trò chơi xây dựng, phân vai có nhiều vai chơi cô quan sát xem trẻ có biết chấp nhận sự phân công của nhóm bạn không?

- Trò chuyện với phụ huynh: Cô hỏi ba mẹ trẻ xem ở nhà trẻ có biết chấp nhận sự phân công của người thân trong gia đình với những công việc phù hợp vừa sức trẻ không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 52: SẴN SÀNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƠN GIẢN CÙNG NGƯỜI KHÁC (TCXH)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 52: Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ đơn giản cùng người khác.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

- Chủ động/tự giác thực hiện những việc đơn giản cùng các bạn.
- Phối hợp với các bạn khi thực hiện, không xảy ra mâu thuẫn.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát tự nhiên (sinh hoạt).
- Phương pháp phỏng vấn/trò chuyện.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

- Chuẩn bị các đồ dùng đồ chơi trong lớp.
- Các đồ dùng phục vụ ăn uống.

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Quan sát:
 - Trong các hoạt động hàng ngày đặc biệt khi có việc đột xuất không diễn ra thường xuyên.

VD: Lớp cần một số bạn đi tham gia làm vệ sinh sân trường.

- Hoặc cô có thể tạo ra một công việc và hỏi trẻ ai xung phong lên tham gia.

VD: Ai xung phong ra kê bàn ghế để chuẩn bị ăn cơm? Hoặc ai xung phong sắp xếp nệm gối cho các bạn cùng với cô?

- Trò chuyện với phụ huynh: Cô hỏi ba mẹ trẻ xem ở nhà trẻ có thích làm và chủ động làm những việc đơn giản khi bố mẹ chưa nhắc không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 12

CHỈ SỐ 56: NHẬN XÉT MỘT SỐ HÀNH VI ĐÚNG SAI CỦA CON NGƯỜI ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG.

(TÌNH CẢM XÃ HỘI)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 56: Nhận xét một số hành vi đúng hoặc sai của con người đối với môi trường.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

- Nhận ra ít nhất ba hành vi đúng sai của con người đối với môi trường.
- Biết (Cô gợi ý) được ảnh hưởng tốt xấu của hành vi đó.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, sinh hoạt)
- Phương pháp phỏng vấn trò chuyện.
- Kiểm tra trực tiếp (các bài tập đánh giá trẻ)

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

Chuẩn bị một số bài tập có các hành vi đúng sai: xả rác, không xả rác, lượm rác, chăm sóc cây, đốt rừng....

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Quan sát: trong sinh hoạt hàng ngày xem trẻ có nhận ra hành vi đúng, sai của bản thân, của bạn đối với môi trường không?
- Trò chuyện với trẻ, yêu cầu trẻ kể lại hành vi đúng sai của con người đối với môi trường.
- Bài tập kiểm tra trực tiếp: cô đưa tranh ảnh một số hành vi đúng sai của con người đối với môi trường yêu cầu trẻ nhận ra đúng sai trong tranh ảnh.

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

Trẻ thực hiện từ 3 đến 5 phút /1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 57: CÓ HÀNH VI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG SINH HOẠT HÀNG NGÀY

(TCXH)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 57: Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

- Thường xuyên thực hiện hành vi bảo vệ môi trường.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi, sinh hoạt).
- Phương pháp phỏng vấn/trò chuyện.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

- Chuẩn bị thùng đựng rác, giấy, kéo.

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Quan sát:
 - Sau các giờ tạo hình trong sinh hoạt, sau các bữa ăn, sau khi xem ti vi, khi chơi ngoài sân, khi đi tham quan công viên... để xem trẻ có biết thực hiện hành vi bảo vệ môi trường không?
 - Cô tổ chức cho trẻ tham gia hoạt động có nội dung bảo vệ môi trường. Cô quan sát trẻ thực hiện.

VD: Cô phát cho mỗi trẻ 1 tờ giấy yêu cầu trẻ cắt theo hình vẽ trong tờ giấy, sau khi trẻ cắt xong cô quan sát trẻ có nhặt và bỏ giấy vụn vào thùng rác không?

- Trò chuyện với phụ huynh: Cô hỏi ba mẹ trẻ xem ở nhà trẻ có thường xuyên thực hiện hành vi bảo vệ môi trường không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3- 5 phút/1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 13

CHỈ SỐ 60: QUAN TÂM ĐẾN SỰ CÔNG BẰNG TRONG NHÓM BẠN. (TCXH)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 60: Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

- Thấy được sự không công bằng trong nhóm bạn và đưa ra cách giải quyết.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi).

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

- Chuẩn bị môi trường lớp và đồ dùng đồ chơi.

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Thực hiện mọi lúc mọi nơi.

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3- 5 phút/1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ VÀ GIAO TIẾP

CHUẨN 14

CHỈ SỐ 64: NGHE HIỂU NỘI DUNG CÂU CHUYỆN, THƠ, ĐỒNG DAO, CA DAO DÀNH CHO LỨA TUỔI CỦA TRẺ.

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 64: Nghe hiểu nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, ca dao dành cho lứa tuổi của trẻ.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

- Thể hiện mình hiểu ý chính của câu chuyện, thơ, đồng dao:
 - + Tên truyện/ bài thơ/ đồng dao...
 - + Các nhân vật
 - + Tình huống trong câu chuyện
 - Kể được nội dung chính trong câu chuyện, bài thơ, đồng dao trẻ được nghe.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học).
- Phương pháp phỏng vấn/trò chuyện.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

- Chuẩn bị môi trường lớp học, tranh một số câu chuyện. Văn bản thơ, ca dao, đồng dao...

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Trò chuyện với trẻ:
 - Cô tổ chức một giờ học phát triển ngôn ngữ (câu chuyện, thơ, ca dao, đồng dao).

VD: Cô kể cho trẻ nghe một câu chuyện và trò chuyện cùng cả lớp về câu chuyện đó để quan sát xem trẻ có hiểu nội dung câu chuyện đó không?

+ Tên câu chuyện là gì?

+ Trong câu chuyện gồm có những nhân vật nào?

+ Con thích nhân vật nào nhất? Tại sao?....

- Quan sát: Cô quan sát trong giờ học ngôn ngữ xem trẻ có hiểu nội dung câu chuyện, bài thơ, ca dao, đồng dao...dành cho lứa tuổi không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3- 5 phút/1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 15

CHỈ SỐ 66: SỬ DỤNG CÁC TỪ CHỈ TÊN GỌI, HÀNH ĐỘNG, TÍNH CHẤT VÀ TỪ BIỂU CẢM TRONG SINH HOẠT HẰNG NGÀY.

(NGÔN NGỮ)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 66: Sử dụng các từ chỉ tên gọi, hành động, tính chất và từ biểu cảm trong sinh hoạt hằng ngày.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

- Sử dụng đúng danh từ, động từ, tính từ, từ biểu cảm trong câu nói và phù hợp với hoàn cảnh.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi, sinh hoạt).
- Phương pháp phỏng vấn/trò chuyện.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

- Chuẩn bị môi trường lớp học và đồ dùng đồ chơi

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Trò chuyện và quan sát trẻ mọi lúc mọi nơi .

VD: Trong giao tiếp hằng ngày cô xem trẻ có sử dụng được các danh từ, động từ, tính từ và từ biểu cảm trong câu nói của mình không? Cô hỏi

trẻ một số câu hỏi mà phần trả lời có danh từ, động từ, tính từ: Hôm nay những bạn nào tham gia trực nhật lớp? Trong những việc con đã làm con thấy việc nào nặng? Việc nào nhẹ? Việc nào khó? Việc nào dễ?...

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 69: SỬ DỤNG LỜI NÓI ĐỂ TRAO ĐỔI VÀ CHỈ DẪN BẠN BÈ TRONG HOẠT ĐỘNG.

(NGÔN NGỮ)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 69: Sử dụng lời nói để trao đổi và chỉ dẫn bạn bè trong hoạt động.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số.

- Trẻ trao đổi, chỉ dẫn bạn để các bạn hiểu và cùng nhau hợp tác trong quá trình hoạt động.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học, giờ chơi, sinh hoạt).

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện.

- Chuẩn bị môi trường lớp học và đồ dùng đồ chơi

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Quan sát trẻ mọi lúc mọi nơi .

VD: Trong giao tiếp hằng ngày cô quan sát xem trẻ có sử dụng được lời nói để trao đổi, chỉ dẫn các bạn không? Cô có thể tổ chức cho trẻ chơi trò chơi, quan sát trẻ có trao đổi, chỉ dẫn với các bạn bằng lời nói không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ

- Trẻ thực hiện từ 3- 5 phút/1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 17

CHỈ SỐ 80: THỂ HIỆN SỰ THÍCH THÚ VỚI SÁCH (NGÔN NGỮ)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 80: Thể hiện sự thích thú với sách

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số:

- Tìm sách để đọc; Yêu cầu người khác đọc sách để nghe
- Thường xuyên thể hiện hứng thú khi nghe cô giáo đọc sách cho cả lớp.
- Biết hỏi và trả lời câu hỏi liên quan đến nội dung sách cô đọc.
- Thường chơi ở góc sách, “đọc” sách tranh.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp trò chuyện

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Chuẩn bị một số tranh truyện,...

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Quan sát trẻ chơi tại góc chơi.
- Gọi ý cho trẻ kể lại câu chuyện trẻ đã nghe

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 18

CHỈ SỐ 82: BIẾT Ý NGHĨA MỘT SỐ KÍ HIỆU, BIỂU TƯỢNG TRONG CUỘC SỐNG (NGÔN NGỮ)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 82: Biết ý nghĩa một số kí hiệu, biểu tượng trong cuộc sống

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số:

- Trẻ nhận ra và biết được ý nghĩa của các kí hiệu quen thuộc trong cuộc sống. (kí hiệu đồ dung cá nhân, biển báo giao thông, không hút thuốc lá, vứt rác vào thùng rác, nhà vệ sinh, thời tiết,...)

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp trò chuyện
- Kiểm tra trực tiếp.

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Chuẩn bị một số biển báo cấm hút thuốc, nhà vệ sinh, ký hiệu nam – nữ,...

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Cô đưa từng kí hiệu và hỏi trẻ ý nghĩa của từng kí hiệu.

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 85: BIẾT KỂ CHUYỆN THEO TRANH

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 85: Biết kể chuyện theo tranh

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số:

- Nhìn vào tranh vẽ trong sách, trẻ có thể nói được nội dung mà tranh minh họa
- Xếp được các bức tranh theo đúng trình tự và kể được nội dung chính của câu chuyện.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp kiểm tra trực tiếp

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Chuẩn bị một số tranh truyện,...

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Quan sát trẻ chơi tại góc chơi văn học.
- Đưa tranh cho trẻ xếp xem trẻ có biết xếp theo trình tự và kể lại được nội dung câu chuyện hay không?

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 19

CHỈ SỐ 91: NHẬN DẠNG ĐƯỢC CHỮ CÁI TRONG BẢNG CHỮ CÁI TIẾNG VIỆT.

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 91: Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số:

- Nhận dạng được ít nhất 20 chữ cái trong bảng chữ cái.
- Phát âm đúng.

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp.

- Phương pháp quan sát
- Phương pháp trò chuyện

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Chuẩn bị một số tranh truyện,...

Bước 5: Xác định cách thực hiện.

- Quan sát trẻ chơi tại góc chơi.
- Gọi ý cho trẻ kể lại câu chuyện trẻ đã nghe

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên một trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3 – 5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3 – 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

CHUẨN 20

CHỈ SỐ 92: GỌI TÊN NHÓM CÂY CỐI ,CON VẬT THEO ĐẶC ĐIỂM CHUNG

(NHẬN THỨC)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 92: Gọi tên nhóm cây cối ,con vật theo đặc điểm chung

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

-Trẻ phân được theo nhóm (cây cối , con vật theo 1 dấu hiệu chung)

-Nói được tên nhóm

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Phương pháp quan sát tự nhiên (giờ học , giờ sinh hoạt)
- Phương pháp phỏng vấn trò chuyện
- Kiểm tra trực tiếp (các bài tập đánh giá trẻ)

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

-Chuẩn bị 1 số bài tập , lô tô về cây cối , con vật

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Quan sát : Trong giờ học , giờ chơi xem trẻ có thể xếp cây cối ,con vật theo (màu sắc , hình dạng , đặc điểm) và gọi tên nhóm hay không
- Trò chuyện với trẻ trong giờ hoạt động ngoài trời
- Bài tập kiểm tra trực tiếp :cho trẻ sử dụng lô tô chia nhóm các con vật (cây cối theo 1 dấu hiệu chung nào đó :đặc điểm về cấu tạo , nơi sống)và gọi tên nhóm

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3- 5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 22

CHỈ SỐ 100: HÁT ĐÚNG GIAI ĐIỆU BÀI HÁT TRẺ EM

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 100: Hát đúng giai điệu bài hát trẻ em

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Hát đúng lời bài hát , hát đúng giai điệu

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

-Quan sát

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

-Chuẩn bị 1 số bài hát mà trẻ được học

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Tổ chức từng nhóm 3-5 trẻ thể hiện bài hát theo yêu cầu của Cô
- Quan sát trẻ trong những HĐAN, TCAN

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHỈ SỐ 102: BIẾT SỬ DỤNG CÁC VẬT LIỆU KHÁC NHAU ĐỂ LÀM RA 1 SẢN PHẨM ĐƠN GIẢN .

(NHẬN THỨC)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 102: Biết sử dụng các vật liệu khác nhau để làm ra 1 sản phẩm đơn giản

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Biết phối hợp ít nhất 2 loại vật liệu để làm ra 1 loại sản phẩm

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Bài tập
- Quan sát
- Phân tích sản phẩm

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Chuẩn bị 1 số NVL để trẻ sử dụng tạo ra sản phẩm

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Quan sát trẻ trong giờ hoạt động tạo hình , giờ chơi hoạt động ngoài trời, xây dựng
- Gợi ý trẻ sử dụng các vật liệu khác nhau tạo ra sản phẩm
- Phân tích sản phẩm đã có ở trẻ

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

**CHỈ SỐ 103: NÓI ĐƯỢC Ý TƯỞNG THỂ HIỆN TRONG HOẠT ĐỘNG
TẠO HÌNH CỦA MÌNH .**

(NHẬN THỨC)

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 103: Nói được ý tưởng thể hiện trong hoạt động tạo hình của mình.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Nói được ý tưởng thể hiện trong sản phẩm
- Đặt tên cho sản phẩm

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- Trò chuyện
- Quan sát

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Chuẩn bị 1 số sản phẩm của trẻ để tạo ra

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Trò chuyện với trẻ để biết trẻ nặn ,xé dán , vẽ cái gì trong sản phẩm của trẻ
- Quan sát trẻ trong HĐ tạo ra sản phẩm : HĐTH, HĐXD

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ.

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 23

CHỈ SỐ 106 : BIẾT CÁCH ĐO ĐỘ DÀI VÀ NÓI KẾT QUẢ ĐO .

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 106 : Biết cách đo độ dài và nói kết quả đo.

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Chọn được dụng cụ làm thước đo (quyển vở , cáci thước , bước chân ,.....)
- Đặt thước đo liên tiếp
- Nói đúng kết quả đo (vd: bằng 5 quyển sách , bốn cáci thước ...)

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

-PP kiểm tra trực tiếp

- PP quan sát

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Chuẩn bị 1 số đồ vật có thể đo được : thước 10 cm , quyển sách . bàn của cô, của trẻ

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Cô ra bài tập cho trẻ thực hiện , vd : Chọn 1 đồ vật để đo cái bàn của cô và cho trẻ nói to kết quả đo
- Quan sát trẻ trong những giờ học , HĐ chơi hằng ngày

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3-5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN 27

CHỈ SỐ 116 : NHẬN RA QUY TẮC SẮP XẾP ĐƠN GIẢN VÀ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUY TẮC .

Bước 1: Lựa chọn các chỉ số cần theo dõi.

Chỉ số 116 : Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản và tiếp tục thực hiện theo quy tắc

Bước 2: Minh chứng cho chỉ số

- Nhận ra quy tắc sắp xếp (hình ảnh , âm thanh , vận động ..)
- Tiếp tục thực hiện đúng quy tắc ít nhất được 2 lần lặp lại
- Nói tại sao lại sắp xếp như vậy

Bước 3: Lựa chọn phương pháp phù hợp

- PP quan sát
- PP kiểm tra trực tiếp

Bước 4: Xác định phương tiện thực hiện

- Chuẩn bị 1 số dải giấy mẫu dán các hình tròn màu , 1 số hình tròn màu rời bên ngoài (hoặc dải giấy có các hình hình học , các hình hình học rời ..)

Bước 5: Xác định cách thực hiện

- Tổ chức trên giờ học , giờ chơi
- Vd: Cô cho trẻ quan sát lấy dải giấy mẫu sau đó yêu cầu trẻ sắp xếp các hình rời bên ngoài lên cho đúng theo quy luật đã có ở mẫu , trẻ giải thích tại sao sắp xếp như vậy
- -Quan sát trẻ trong HĐ học , HĐ chơi ở góc toán

Bước 6: Xác định thời gian thực hiện trên 1 trẻ.

- Trẻ thực hiện từ 3-5 phút/ 1 trẻ

Bước 7: Thử công cụ trên 3- 5 trẻ.

Bước 8: Sửa và hoàn chỉnh công cụ.

CHUẨN KẾT HỢP PHỤ HUYNH

Thể chất

Chuẩn 2. Trẻ có thể kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ nhỏ

Chỉ số 5. Tự mặc và cởi được áo;

Phụ huynh nên tập cho bé mặc áo đúng cách, 2 tà không bị lệch nhau, không mặc áo trái hoặc áo ngược.

Cho bé tự mặc và cởi được quần.

Kiểm tra bé mặc quần Không cho 2 chân vào 1 ống.

Chuẩn 5. Trẻ có hiểu biết, thực hành vệ sinh cá nhân và dinh dưỡng

Chỉ số 16. Tự rửa mặt, chải răng hàng ngày

Phụ huynh nên cho bé tự rửa mặt, chải răng hàng ngày

Động viên và kiểm tra bé rửa gọn: không vẩy nước ra ngoài, không ướt quần áo.
Rửa sạch: không có mùi xà phòng.

Chỉ số 22. Biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm

- PH trò chuyện với bé 1 số việc thường xuyên gây nguy hiểm cho bản thân trẻ và người khác (xô đẩy bạn khi lên cầu thang , đánh bạn ,...)

- Hướng dẫn thêm cho bé tránh xa hoặc dùng đồ dùng khác thay thế hoặc nhờ người lớn giúp

Tình cảm-xã hội

Chuẩn 9. Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc

Chỉ số 40. Thay đổi hành vi và thể hiện cảm xúc phù hợp với hoàn cảnh

Thường xuyên nhắc nhở bé biết giữ in lặng khi người lớn đang nghỉ ngơi

Tập cho bé biểu hiện cảm xúc vui buồn đúng chỗ

Chuẩn 10. Trẻ có mối quan hệ tích cực với bạn bè và người lớn

Chỉ số 45. Sẵn sàng giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn;

Phụ huynh động viên, nhắc nhở bé Sẵn sàng chia sẻ đồ chơi cho mẹ hay với người lớn.

Khuyến khích bé chủ động giúp mọi người

Chuẩn 7. Trẻ thể hiện nhận thức về bản thân

Chỉ số 27. Nói được một số thông tin quan trọng về bản thân và gia đình

Tập cho bé biết tên của các thành viên trong gia đình, nơi ở, số điện thoại, tên, tuổi của bản thân.

Ngôn ngữ

Chuẩn 15. Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp

Chỉ số 70. Kể về một sự việc, hiện tượng nào đó để người khác hiểu được

Phụ huynh nên tập cho bé nói đầu đủ tình tiết sự việc theo trình tự logic nhất định.

Khuyến khích bé miêu tả hay kể rõ ràng, mạch lạc về một sự việc đã xảy ra gần gũi xung quanh.

Động viên bé miêu tả tranh vẽ và các sản phẩm tạo hình của bản thân.

Chuẩn 16. Trẻ thực hiện một số quy tắc thông thường trong giao tiếp

Chỉ số 77. Sử dụng một số từ chào hỏi và từ lễ phép phù hợp với tình huống;

Phụ huynh nên động viên bé sử dụng các câu xã giao đơn giản để giao tiếp với mọi người như " tạm biệt", "xin chào"

Chuẩn 17. Trẻ thể hiện hứng thú đối với việc đọc

Chỉ số 80. Thể hiện sự thích thú với sách

Phụ huynh nên cho bé thường xuyên biểu hiện hành vi đọc, giả vờ đọc sách chuyện, kể chuyện, làm sách.

Động viên bé hứng thú nhiệt tình tham gia các hoạt động, kể chuyện theo sách ở lớp.

Phụ huynh nên dành thời gian dẫn bé đi nhà sách hàng tuần thể hiện sự thích thú với chữ cái, sách...

Phụ huynh cho bé mang sách chuyện đến và yêu cầu người khác đọc cho nghe, hỏi và trao đổi về chuyện được nghe đọc.

Nhận thức

Chuẩn 21. Trẻ thể hiện một số hiểu biết về môi trường xã hội

Chỉ số 97. Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống

Phụ huynh dẫn bé đi chơi và khuyến khích bé kể tên những khu vui chơi- trường học - nơi mua sắm gần nơi trẻ sống.

Chuẩn 22. Trẻ thể hiện một số hiểu biết về âm nhạc và tạo hình

Chỉ số 101. Thể hiện cảm xúc và vận động phù hợp với nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc

Tập cho bé Thể hiện nét mặt, vận động phù hợp với nhịp, sắc thái của bài hát bản nhạc.

PH thường xuyên cho bé nghe nhạc để trẻ cảm nhận được giai điệu của bản nhạc

Chuẩn 25. Trẻ có một số nhận biết ban đầu về thời gian

Chỉ số 110. Phân biệt được hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày;

Ở nhà phụ huynh thường hỏi bé để giúp bé Nói được hôm nay - hôm qua - ngày mai là thứ mấy?

Tập cho bé Nói được hôm qua làm việc gì? Hôm nay làm việc gì? Mẹ dặn -cô dặn ngày mai làm gì?

KẾ HOẠCH THÁNG 4

LỚP MG 5-6 TUỔI (3)

I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

MỤC TIÊU

Phát triển vận động

- Trẻ thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.
- Trẻ biết kiểm soát và phối hợp vận động các nhóm cơ lớn khi thực hiện kỹ năng vận động cơ bản một cách vững vàng đúng tư thế.
- Trẻ thể hiện sức mạnh, sự nhanh nhẹn và dẻo dai của cơ thể trong các bài tập vận động.

Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

- Trẻ có hiểu biết về dinh dưỡng: biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.
- Trẻ có hiểu biết, thực hành vệ sinh cá nhân, biết thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.
- Trẻ có một số hành vi và thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.
- Nhận biết một số trường hợp không an toàn và gọi người khác giúp đỡ.
- Nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh.

HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.
- Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m.
- Bò đích dắc qua 7 điểm, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.

- Chỉ số 20. Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) biết và không ăn, uống một số thứ có hại cho sức khỏe.

GIỜ ĂN

- Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo.
- Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.
- Biết không tự ý uống thuốc.
- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.

GIỜ VỆ SINH

- Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.
- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.
- Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt...

CHƠI TRONG LỚP

- Chỉ số 6. Tô, đồ theo nét, tô màu kín không chừa ra ngoài đường viền các hình vẽ.
- Chỉ số 7. Xé, cắt theo đường viền thẳng, và cong của các hình vẽ đơn giản.
- Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số.
- Bẻ, nắn.
- Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết.
- Chỉ số 22. Biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân.
- Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ...

II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

MỤC TIÊU

Khám phá khoa học

- Trẻ biết phán đoán và thể hiện một số hiểu biết về môi trường tự nhiên và hiện tượng tự nhiên.
- Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng và giải quyết vấn đề đơn giản.

Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

- Trẻ có một số hiểu biết về số, số đếm và đo. Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm.
- Trẻ nhận biết về một số hình hình học.
- Trẻ định hướng trong không gian và có một số nhận biết ban đầu về thời gian.

Khám phá xã hội

- Trẻ thể hiện một số hiểu biết về môi trường xã hội, nhận biết một số nghề phổ biến trong xã hội và nghề truyền thống ở địa phương bằng nhiều cách khác nhau(bằng hành động, hình ảnh, lời nói....) với ngôn ngữ nói là chủ yếu.
- Trẻ nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hóa.

HÌNH THỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

Khám phá xã hội

- Chỉ số 98. Kể được một số nghề phổ biến nơi trẻ sống.

Khám phá khoa học

- Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa.

GIỜ HỌC

Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

- Chỉ số 105. Tách 10 đối tượng thành 2 nhóm bằng ít nhất 2 cách và so sánh số lượng của các nhóm.
- Chỉ số 106. Biết cách đo, so sánh độ dài các vật và nói kết quả đo.
- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.

CHƠI TRONG LỚP

Khám phá khoa học

- Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa.
- Gọi đúng tên các mùa trong năm.

Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

- Tạo ra một số hình hình học bằng các cách khác nhau.
- Chỉ số 110. Nhận biết, phân biệt được hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày.
- Chỉ số 111. Nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ.

Khám phá xã hội

- Chỉ số 97. Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống.
- Kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của một số di tích lịch sử danh lam, thắng cảnh, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng.

III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ

MỤC TIÊU

- Trẻ có khả năng lắng nghe, hiểu lời nói trong giao tiếp hằng ngày, cảm nhận vần điệu, nhịp điệu của bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với độ tuổi.
- Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp, biểu đạt bằng nhiều cách khác nhau (lời nói, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ....) trong cuộc sống hàng ngày.

- Trẻ thể hiện khả năng sáng tạo ,có khả năng nghe và kể lại sự việc , kể lại truyện.
- Trẻ thể hiện một số hành vi ban đầu của việc đọc.
- Trẻ thể hiện một số hiểu biết, kỹ năng ban đầu về việc viết.

HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Chỉ số 64. Nghe hiểu nội dung câu chuyện dành cho lứa tuổi của trẻ.
- Kể chuyện theo đồ vật.
- Chỉ số 85. Biết kể chuyện theo tranh minh họa và theo kinh nghiệm của bản thân.

CHƠI TRONG LỚP

- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.
- Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.
- Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, hò vè.
- Chỉ số 84: “Đọc” theo truyện tranh đã biết.
- Làm quen với cách viết tiếng Việt: + Hướng viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.
- Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Đặt các câu hỏi: Tại sao? Như thế nào? Làm bằng gì?

IV. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI

MỤC TIÊU

- Trẻ biết thể hiện sự nhận thức và ý thức về bản thân.

- Trẻ có khả năng nhận biết, cảm nhận và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh.
- Trẻ có mối quan hệ tích cực với bạn bè và người lớn.
- Trẻ có một số kỹ năng sống : tôn trọng , thân thiện , quan tâm , chia sẻ , thể hiện sự hợp tác với bạn bè và mọi người xung quanh.
- Trẻ biết thể hiện một số hành vi và quy tắc, quy định trong sinh hoạt ở gia đình, trường lớp mầm non, cộng đồng gần gũi; ứng xử thích hợp trong xã hội.
- Trẻ thể hiện sự tôn trọng người khác.

HÌNH THỨC SINH HOẠT

CHỦ ĐỀ

- Biết quan tâm một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.

GIỜ HỌC

- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.
- Chỉ số 50. Thể hiện sự thân thiện, đoàn kết, quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ với bạn bè.

CHƠI TRONG LỚP

- Chỉ số 30. Biết đề xuất trò chơi và hoạt động thể hiện sở thích của bản thân.
- Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).
- Chỉ số 46. Có nhóm bạn chơi thường xuyên.
- Chỉ số 59. Chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình. - Chỉ số 60. Quan tâm đến sự công bằng trong nhóm bạn.
- Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.

CHƠI NGOÀI TRỜI

- Chỉ số 38. Thể hiện sự thích thú trước cái đẹp.
- Chỉ số 41. Biết kiềm chế cảm xúc tiêu cực khi được an ủi, giải thích.
- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.

V. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ

MỤC TIÊU

Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc: yêu thích , hào hứng tham gia vào các hoạt động nghệ thuật ; có ý thức giữ gìn và bảo vệ cái đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và trong tác phẩm nghệ thuật.

- Trẻ thể hiện một số kỹ năng, hiểu biết về âm nhạc.
- Trẻ thể hiện một số kỹ năng, hiểu biết về tạo hình.
- Trẻ thể hiện khả năng sáng tạo và cảm xúc , khi tham gia các hoạt động nghệ thuật(âm nhạc, tạo hình)

HÌNH THỨC SINH HOẠT

GIỜ HỌC

- Hát đúng giai điệu lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ.
- Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét hài hoà, bố cục cân đối.
- Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo ra thành phẩm có bố cục cân đối.
- Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.

CHƠI TRONG LỚP

- Thể hiện thái độ **tán thưởng,tự khám phá, bắt chước âm thanh ,đáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.**

- Thích nghe và đọc thơ , đồng dao, ca dao , tục ngữ , thích nghe và kể câu chuyện. - Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.
- Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, đường nét và bố cục

VI. HOẠT ĐỘNG VUI CHƠI

TRÒ CHƠI CÓ LUẬT

CÁC MẶT BIỂU HIỆN

Thực hiện hành động chơi:

- Nỗ lực, hứng thú:
- Chủ động thỏa thuận lựa chọn nội dung trò chơi.
- Tự nghĩ ra cách chơi, luật chơi khi tham gia chơi.
- Đúng phù hợp với mục tiêu:
- Thực hiện đúng cách chơi, luật chơi theo sự thỏa thuận.
- Thành thạo (trò chơi quen thuộc)
- Hoạt động chơi có mức độ khó dần.

Tuân thủ qui tắc chơi:

- Qui định giới hạn không gian hoặc loại trừ 1 số kiểu hành động.

Phối hợp với bạn:

Biểu hiện:

- Rủ nhau chơi, thỏa thuận về cách chơi:
- Rủ những bạn có cùng sở thích tham gia trò chơi.
- Khi chơi thực hiện như thỏa thuận:
- Thay đổi luật chơi theo trẻ.

- Nhắc nhở, chia sẻ và lắng nghe ý kiến của nhau:
- Chấp nhận sửa sai theo luật chơi.

Có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm chơi, thực hiện nội dung chơi trong quá trình chơi.

- Chấp nhận bạn khác gia nhập.

Khả năng tự lực khi chơi:

- Sáng kiến trong việc tổ chức trò chơi.

TRÒ CHƠI DÂN GIAN

- Gieo hạt nảy mầm Tay trắng tay đen Dung dăng dung dẻ Chèo thuyền
- Cặp kè Bà ba đi chợ Trốn tìm Ô tô và chim sẻ

TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG

- Đánh bóng trên dây Tàu hỏa Bóng rổ

TRÒ CHƠI HỌC TẬP

- Chiếc túi kì diệu Rút thẻ Soi đèn pin tìm chữ cái.

TRÒ CHƠI SÁNG TẠO

TRÒ CHƠI XÂY DỰNG :

Hoạt động kiến tạo mô hình:

Ý tưởng xây dựng:

- Có khả năng thực hiện công trình phức tạp, chi tiết hơn.

Kỹ năng xây dựng:

- Sáng tạo trong phối hợp các thao tác xếp chồng và đặt cạnh để tạo ra mô hình xây dựng hình khối đặc.
- Trò chơi có sự đan xen với trò chơi khác (xây nhà chơi gia đình, làm sân khấu đóng kịch).

Quan tâm đến sự hài hòa cân đối của mô hình về hình dạng kích thước và màu sắc:

- Biết điều chỉnh tạo sự hài hòa cân đối của mô hình về hình dạng kích thước và màu sắc cho phù hợp.

Mô hình xây dựng:

- Mô hình sắc sảo (hoạ tiết trang trí, hài hoà về màu sắc, kích thước) vững chãi.

Phối hợp với bạn trong nhóm chơi:

Biểu hiện:

- Xem mô hình xây dựng là kết quả chung của cả nhóm.

Có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm chơi :

- Nhóm chơi liên kết.

Khả năng tự lực khi chơi:

- Có sáng kiến trong việc tổ chức trò chơi.

TRÒ CHƠI GIẢ BỘ CÓ CỐT TRUYỆN

Nội dung cốt chuyện của trò chơi (NDCC)

- Hiện thực đa dạng được phản ánh trong trò chơi: Sinh hoạt của trẻ, ngành nghề lao động của người lớn, sự kiện xã hội, sự kiện giả tưởng...
- Ý tưởng chơi độc đáo, đa dạng.
- Mức độ phong phú của các tình tiết NDCC
- Trẻ chơi với NDCC chứa đựng những yếu tố tưởng tượng phong phú, đa dạng .
- Mức độ sâu sắc của NDCC
- Nội dung chơi của trẻ chứa đựng nhiều biểu hiện tính chất quan hệ, thái độ, tính cách của mọi người .
- Sự gắn kết độc đáo giữa các tình tiết của NDCC

- Khi tham gia TC, trẻ tạo nên sự gắn kết độc đáo, sáng tạo giữa các tình tiết của NDCC.

Kỹ năng chơi giả bộ:

- Sử dụng vật thay thế trong trò chơi khi có nhu cầu.
- Tự đưa thêm VTT khi chơi ngày một nhiều: biết dùng một vài đồ vật thay cho một vật
- Đóng vai người khác khi chơi
- Biết nhận vai, xưng vai khi chơi, chơi nhiều vai khác nhau
- Biểu hiện sáng tạo, độc đáo của THGB, trong sử dụng VTT hoặc trong việc thực hiện các hành động vai (ngôn ngữ, hành động, nét mặt...)
- Sáng tạo trong việc sử dụng VTT và sử dụng nhiều phương tiện để thể hiện: đồ chơi, hành động, điệu bộ, nét mặt, giọng nói...

Phối hợp với bạn trong tổ chức trò chơi:

Phối hợp trong nhóm khi chơi: chia sẻ/lắng nghe/chấp thuận ý tưởng của bạn; phối hợp hành động phù hợp tình huống chơi

- Quan tâm đến hứng thú, ý tưởng của bạn.

Có sự phối hợp giữa các thành viên trong nhóm chơi (bình đẳng/không bình đẳng); nhóm chơi liên kết, rời rạc

- Trẻ biết phối hợp ăn ý với nhau để cùng chơi.
- Chấp nhận và có sự hỗ trợ bạn mới khi bạn gia nhập nhóm

Khả năng tự lực khi chơi:

- Tự chơi ở mức hoàn toàn chủ động, ở mức “chủ động nhưng có sự gợi ý, hỗ trợ của GV” và ở mức “cần sự trợ giúp thường xuyên của GV
- Trẻ chơi hoàn toàn chủ động: biết bắt đầu và triển khai trò chơi
- Sáng kiến trong việc tổ chức trò chơi

- Nảy sinh ý tưởng cốt chuyện để chơi, tự xác lập và tuân theo các qui tắc chơi

VII. BỘ CÔNG CỤ CHUẨN

Xây dựng bộ công cụ theo dõi sự phát triển của trẻ 5 tuổi

PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

- CHUẨN 6
- CHỈ SỐ 22
- CHUẨN 5
- CHỈ SỐ 20

PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM XÃ HỘI

- CHUẨN 7
- CHỈ SỐ 30
- CHUẨN 9
- CHỈ SỐ 38
- CHỈ SỐ 41
- CHUẨN 10
- CHỈ SỐ 46
- CHUẨN 11
- CHỈ SỐ 50
- CHUẨN 13
- CHỈ SỐ 60
- CHỈ SỐ 59

PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ VÀ GIAO TIẾP

- CHUẨN 18
- CHỈ SỐ 84
- CHỈ SỐ 85
- CHUẨN 19
- CHỈ SỐ 88
- CHỈ SỐ 90
- CHỈ SỐ 91

PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC

- CHUẨN 21
- CHỈ SỐ 97
- CHỈ SỐ 98
- CHUẨN 23
- CHỈ SỐ 105
- CHỈ SỐ 106
- CHUẨN 25
- CHỈ SỐ 111
- CHỈ SỐ 110
- CHUẨN 27
- CHỈ SỐ 114
- CHỈ SỐ 115

BẢN THEO DÕI ĐÁNH GIÁ BỘ CÔNG CỤ

CHUẨN KẾT HỢP PHỤ HUYNH

Thể chất

- Chuẩn 5. Trẻ có hiểu biết, thực hành vệ sinh cá nhân và dinh dưỡng
- Chỉ số 20. Biết và không ăn , uống một số thứ có hại cho sức khỏe
- Phụ huynh nên nhắc nhở bé không uống nước lã và trái cây chưa rửa sạch
- Tập cho trẻ nhận biết các thức ăn bị ôi thiu
- Chuẩn 6. Trẻ có hiểu biết và thực hành an toàn cá nhân
- Chỉ số 22. Biết và không làm một số việc có thể gây nguy hiểm
- PH trò chuyện với bé 1 số việc thường xuyên gây nguy hiểm cho bản thân trẻ và người khác (xô đẩy bạn khi lên cầu thang , đánh bạn ,...)
- Hướng dẫn thêm cho bé tránh xa hoặc dùng đồ dùng khác thay thế hoặc nhờ người lớn giúp
- Tình cảm-xã hội
- Chuẩn 9. Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc
- Chỉ số 41. Biết kiềm chế cảm xúc tích cực khi được an ủi, giải thích
- Tập cho trẻ biết dùng lời diễn tả cảm xúc khó chịu, sự tức giận để giải quyết sự trong sinh hoạt hằng ngày
- Chuẩn 13. Trẻ thể hiện sự tôn trọng người khác
- Chỉ số 59. Chấp nhận sự khác biệt giữa người khác với mình
- Phụ huynh động viên khuyến khích trẻ nói lên sở thích của mình và của người khác
- Luôn khen ngợi sản phẩm của trẻ
- Giúp cho trẻ hiểu các từ mà vùng miền điều sử dụng giống nhau VD : Mẹ

Ngôn ngữ

- Chuẩn 18. Trẻ thể hiện một số hành vi ban đầu của việc đọc
- Chỉ số 84. “Đọc” theo truyện tranh đã biết
- Phụ huynh nên khuyến khích bé kể chuyện theo sách đã được đọc hoặc kể.
- Động viên bé Đọc sách theo sáng kiến của mình.
- Động viên bé nói được ý nghĩa của một số từ quen thuộc.
- Động viên, khuyến khích bé Cố gắng đoán nghĩa của từ và nội dung chuyện dựa vào tranh minh họa, chữ cái và kinh nghiệm của bản thân.
- Phụ huynh nên tập cho bé Khi nghe đọc truyện trẻ có thể trả lời các câu hỏi.
- Chỉ số 85. Biết kể chuyện theo tranh.
- Phụ huynh nên tập cho bé nhìn vào tranh vẽ trẻ có thể hiểu nội dung.VD truyện này là cô bé quàng khăn đỏ
- Khuyến khích bé nói được thứ tự của sự việc từ chuyện tranh, diễn đạt nội dung câu chuyện.
- Chuẩn 19. Trẻ thể hiện một số hiểu biết ban đầu của việc viết
- Chỉ số 91. Nhận dạng được chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt
- Phụ huynh nên cho bé Nhận biết chữ cái tiếng Việt trong sinh hoạt và hoạt động hàng ngày
- Cho bé Biết mỗi chữ có tên, hình dạng và cách phát âm riêng.
- Tập cho bé Nhận dạng các chữ cái và phát âm đúng chữ cái đó.
- Tập cho bé phân biệt được sự khác nhau giữa chữ cái và chữ số.

Nhận thức

- Chuẩn 21. Trẻ thể hiện một số hiểu biết về môi trường xã hội
- Chỉ số 97. Kể được một số địa điểm công cộng gần gũi nơi trẻ sống.

- Phụ huynh dẫn bé đi chơi và khuyến khích bé kể tên những khu vui chơi-trường học - nơi mua sắm gần nơi trẻ sống.
- Chỉ số 98. Kể được một số nghề phổ biến nơi trẻ sống.
- Tập cho bé nói Sản phẩm - công cụ của nghề mà trẻ được nhìn thấy
- Phụ huynh nên dẫn bé tham quan nghề phổ biến nơi bé sống
- Chuẩn 25. Trẻ có một số nhận biết ban đầu về thời gian
- Chỉ số 110. Phân biệt được hôm qua, hôm nay, ngày mai qua các sự kiện hàng ngày;
- Ở nhà phụ huynh thường hỏi bé để giúp bé Nói được hôm nay - hôm qua - ngày mai là thứ mấy?
- Tập cho bé Nói được hôm qua làm việc gì? Hôm nay làm việc gì? Mẹ dặn - cô dặn ngày mai làm gì?
- Chỉ số 111. Nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ.
- Cho bé Biết lịch - đồng hồ dùng để làm gì?
- Phụ huynh thường xuyên hỏi bé, khuyến khích bé Nói được ngày trên lịch và giờ trên đồng hồ.